

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

-----o0o-----

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA  
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**

**MIE**

**ISO 9001 -2008**

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÓ WALL**

Địa chỉ : Tầng 9, toà nhà ICON 4 số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng,  
Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội

Điện thoại : 04. 3936 7083

Fax : 04. 3936 7082

Website : <http://www.wss.com.vn>

**ĐƠN VỊ CPH: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**

Địa chỉ : Số 7A Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3825 2498

Fax : (04) 3826 1129

Website : <http://mie.com.vn>

**Hà Nội, tháng 12 năm 2015**

## **MỤC LỤC PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA MIE**

<b>DANH MỤC THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT.....</b>	<b>3</b>
<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>4</b>
1. Cơ sở pháp lý của việc cổ phần hóa.....	4
2. Các văn bản chỉ đạo cổ phần hóa.....	4

### **PHẦN I**

<b>THỰC TRẠNG CỦA TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA (THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP) .....</b>	<b>6</b>
1. Thông tin cơ bản về Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.....	6
2. Cơ sở pháp lý về việc thành lập .....	6
3. Quá trình hình thành và phát triển .....	7
4. Ngành nghề kinh doanh .....	8
5. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty trước cổ phần hóa.....	11
6. Cơ cấu sở hữu của Công ty mẹ trước cổ phần hóa .....	17
7. Giới thiệu về 4 công ty TNHH MTV cổ phần hóa đồng thời với Công ty mẹ.....	18
8. Thực trạng lao động của Tổng công ty .....	25
9. Tình hình sử dụng đất trước cổ phần hóa .....	27
10. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của 3 năm trước cổ phần hóa .....	28
11. Tình hình tài chính Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp 3 năm trước cổ phần hóa.....	36
12. Một số dự án đã và đang đầu tư của Tổng công ty .....	40
13. Đánh giá thuận lợi khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.....	42

### **PHẦN II**

<b>KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ.....</b>	<b>44</b>
1. Kết quả xác định Giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty .....	44
2. Một số nội dung khác trong quá trình xác định Giá trị doanh nghiệp .....	46

**PHẦN THỨ III**

<b>PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>48</b>
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	48
2. Yêu cầu cổ phần hóa .....	48
3. Hình thức cổ phần hóa .....	48
4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty .....	49
5. Thời gian và phương thức bán .....	50
6. Kế hoạch sử dụng tiền sau cổ phần hóa.....	51

**PHẦN THỨ IV**

<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP – CÔNG TY CỔ PHẦN.....</b>	<b>53</b>
---	-----------

**PHẦN THỨ V**

<b>PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG .....</b>	<b>54</b>
---	-----------

**PHẦN THỨ VI**

<b>PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>56</b>
--	-----------

**PHẦN THỨ VII**

<b>PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>60</b>
--	-----------

1. Thông tin về Tổng công ty.....	60
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa.....	68
3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty sau cổ phần hóa.....	75

<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>77</b>
-----------------------------------	-----------

<b>DANH MỤC PHỤ LỤC.....</b>	<b>79</b>
------------------------------	-----------

## **DANH MỤC THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT**

<b>Viết tắt</b>	<b>Nội dung</b>
Tổng công ty	Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và 4 công ty TNHH MTV cùng cổ phần hóa
Công ty Mẹ	Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
TNHH NN MTV	Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐTV	Hội đồng thành viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD	Tổng Giám đốc
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
CPH	Cổ phần hóa
NĐT	Nhà đầu tư
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Mecanimex	Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí
Techno	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật
Hameco	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội
Qtmec	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung

## **CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Cơ sở pháp lý của việc cổ phần hóa**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;

- Bộ luật Lao động đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về bán cổ phiếu lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn của Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định Giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015;

- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **2. Các văn bản chỉ đạo cổ phần hóa**

- Quyết định số 4873/QĐ-BCT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Quyết định số 5237/QĐ-BCT ngày 11 tháng 06 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Quyết định số 5577/QĐ-BCT ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Văn bản số 6136/VPCP-ĐMDN ngày 05 tháng 08 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý vướng mắc khi cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Quyết định 12494/QĐ-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa.

## PHẦN I

### THỰC TRẠNG CỦA TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA (THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP)

#### 1. Thông tin cơ bản về Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp

Tên tiếng Việt : **Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**  
Tên tiếng Anh : **Machines and Industrial Equipment Corporation**  
Tên viết tắt : **MIE**  
Trụ sở chính : **Số 7A Mạc Thị Bưởi – P. Vĩnh Tuy – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội**

Logo



Điện thoại : 043 8252 498  
Fax : 043 8261 129  
Email : [info@mie.com.vn](mailto:info@mie.com.vn)  
Website : <http://mie.com.vn>  
Giấy CNĐKDN 0100101379, cấp lần đầu ngày 31 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 5 năm 2014.  
Vốn điều lệ 516.847.000.000 đồng  
(Năm trăm mười sáu tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu đồng)

#### 2. Cơ sở pháp lý về việc thành lập

- Quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) về việc thành lập lại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Quyết định số 3168/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công Thương về việc chuyển Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

### **3. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 155-HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở tập hợp 11 đơn vị sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực chế tạo máy và thiết bị công nghiệp do Bộ Công nghiệp nặng quản lý và các đơn vị thuộc ngành do Bộ khác chuyển sang, bao gồm: Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Dụng cụ cắt và đo lường cơ khí, Nhà máy Dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Nhà máy Chế tạo Bơm, Nhà máy Đá mài, Nhà máy Quy chế Từ Sơn, Nhà máy Cơ khí Phủ Yên, Nhà máy Quy chế II, Công ty CARIC, Công ty A74, Công ty Silico. Tổng công ty có trách nhiệm sản xuất, kinh doanh dịch vụ và xuất nhập khẩu trực tiếp các loại máy, thiết bị công nghiệp lẻ, thiết bị toàn bộ, các loại phụ tùng sửa chữa, các loại công cụ, dụng cụ cho các ngành kinh tế.

- Sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty sau khi thành lập là máy công cụ, dụng cụ công nghiệp, dụng cụ y tế, bơm công nghiệp và bơm dân dụng, đá mài công nghiệp, hạt mài, sản phẩm quy chế, sà lan... Các sản phẩm chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa.

- Năm 1995, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ - TCCB ngày 27/10/1995 của Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Sau khi được thành lập lại, Tổng công ty có thêm một số thành viên như Công ty Cơ khí chế tạo Hải phòng, Công ty Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí.

- Trong giai đoạn 1995 - 2010, cơ cấu sản phẩm của Tổng công ty có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Bên cạnh các mặt hàng truyền thống như máy công cụ, sản phẩm quy chế, hộp giảm tốc, bồn chứa, đá mài và hạt mài... danh mục sản phẩm của Tổng công ty còn có thiết bị toàn bộ cho ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu mà Tổng công ty đã thực hiện như: Thiết kế, chế tạo nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ Dự án Nhà máy Bia Quảng Nam; thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay cho Công ty X77 – Tổng công ty Thành An; Thiết kế, chế tạo thiết bị cho Nhà máy Cồn Xuân Lộc. Đặc biệt, với sự tạo điều kiện về cơ chế, chính sách của Chính phủ và Bộ Công Thương, Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty cơ khí Duyên Hải... đã chế tạo và cung cấp hàng chục ngàn tấn thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện trên cả nước như: Plêikrông, A Vương, Buôn Kuốp, Bản Vẽ, Sơn La... Doanh thu từ các sản phẩm thiết bị toàn bộ chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, một loạt doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần như: Công ty dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương, Công ty cổ phần Máy và Thiết bị hóa chất, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo



Hải Phòng... Các doanh nghiệp sau cổ phần hóa đều hoạt động hiệu quả và đóng góp lớn cho sự phát triển chung của Tổng công ty.

- Ngày 15 tháng 6 năm 2010, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Cơ quan Tổng công ty và 3 đơn vị hạch toán phụ thuộc. Công ty mẹ là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Bên cạnh việc tiếp tục chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện như Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng... Nhận thấy mảng thiết bị toàn bộ cho ngành hóa chất, nhiệt điện có rất nhiều tiềm năng. Tổng công ty đã dành nguồn lực để nghiên cứu, chế tạo thiết bị toàn bộ cho các ngành này. Năm 2011, Tổng công ty đã thực hiện thành công gói thầu EPC Dự án đầu tư và xây dựng nhà máy sản xuất ôxy già (H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>) công suất 1.000 tấn/năm cho Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát với giá trị trên 200 tỷ đồng. Năm 2014, 2015 Tổng công ty đứng đầu liên danh với Tập đoàn Novasep của Cộng hòa Pháp để thực hiện gói thầu EPC Dự án công trình nhà máy sản xuất Sorbitol (siro 70%) công suất 30.000 tấn/năm cho Công ty cổ phần hoá chất Tây Ninh, giá trị do Tổng công ty thực hiện là gần 240 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đang liên danh với các nhà thầu trong nước thực hiện các gói thầu của Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản cũng được triển khai mạnh mẽ. Do chủ trương di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi nội thành của các tỉnh, thành phố và nhu cầu của các đơn vị, các công ty con của Tổng công ty như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Duyên Hải, Nhà máy Quy chế Từ Sơn, Công ty Cơ khí Quang Trung... đều thực hiện dự án di dời cơ sở sản xuất khỏi nội thành. Tổng số vốn để đầu tư các dự án di dời và nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị trong giai đoạn này là hơn 1.000 tỷ đồng. Đây là cơ hội để các đơn vị mở rộng, bố trí lại cơ sở sản xuất đồng thời đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Trong quá trình thực hiện dự án di dời, các đơn vị đều có phương án để vừa sản xuất vừa thực hiện xây dựng nhà máy mới, hạn chế tối thiểu khoảng thời gian dừng sản xuất.

#### **4. Ngành nghề kinh doanh**

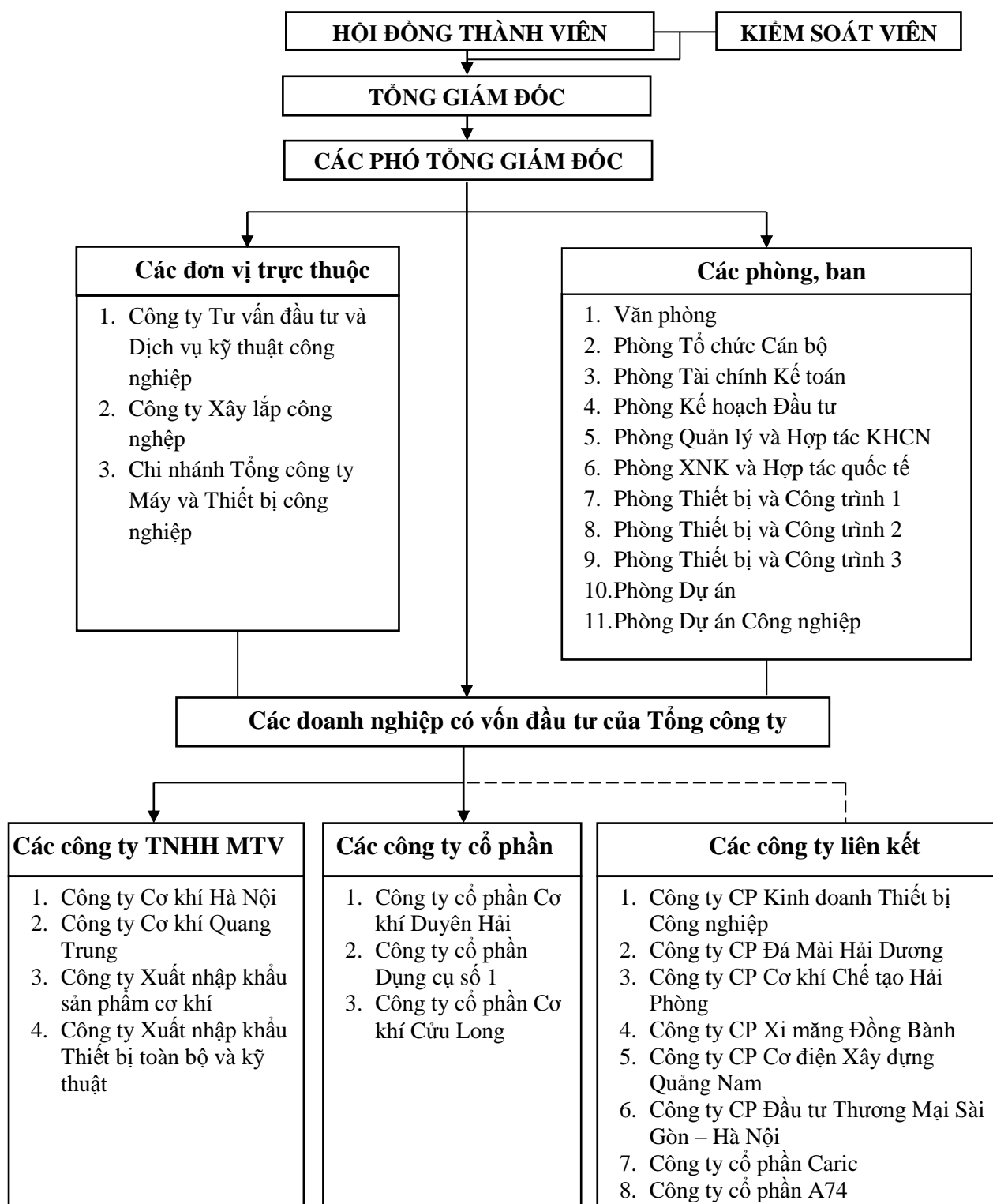
- Khai thác quặng sắt;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn tổng hợp. Trừ các loại Nhà nước cấm.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại. Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Đón thuyền, xuống thể thao và giải trí. Chi tiết: Đón thuyền, xuống thể thao và giải trí (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Đón tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Đón cầu kiện nổi (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Đúc kim loại màu;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý. Chi tiết: Sản xuất kim loại màu;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;
- Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Phá dỡ;

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (trừ sản xuất răng giả);
- Sản xuất máy luyện kim;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
- Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số các bộ phận điều khiển và chuyển động;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim khác chưa được phân vào đâu. (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện pháp luật).

### 5. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty trước cổ phần hóa

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty mẹ trước cổ phần hóa



❖ **Hội đồng thành viên**

- Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty. HĐTV có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐTV do Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty quy định. HĐTV của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có 5 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

- Hội đồng thành viên bao gồm:

- Ông Lê Xuân Hãn                      Chủ tịch HĐTV
- Ông Vũ Việt Kha                      Ủy viên HĐTV – Tổng Giám đốc
- Ông Trần Quốc Toàn                  Ủy viên HĐTV – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Hồng Minh                    Ủy viên HĐTV
- Ông Hoàng Minh Việt                Ủy viên HĐTV

❖ **Kiểm soát viên**

Nhiệm vụ chính Kiểm soát viên là kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong tổ chức thực hiện quyền sở hữu, quản lý điều hành công việc kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh; kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành...

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

- Tổng Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng Giám đốc, chủ động đề xuất quá trình kinh doanh, đề xuất ý kiến với Tổng Giám đốc để trình HĐTV duyệt thông qua. Được giải quyết công việc khi Tổng Giám đốc đi vắng ủy quyền lại. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

- Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Ông Vũ Việt Kha                      Tổng Giám đốc
- Ông Trần Quốc Toàn                  Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Khắc Hải                Phó Tổng Giám đốc

- Ông Phạm Thành Đông                      Phó Tổng Giám đốc
- Ông Cù Ngọc Phương                      Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Thành                      Phó Tổng Giám đốc

## **5.1 Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, phòng ban trực thuộc Công ty mẹ**

### **a. Văn phòng**

- Văn phòng Tổng công ty là bộ máy làm việc của lãnh đạo Tổng công ty, có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối với toàn Tổng công ty. Chịu trách nhiệm điều hành công tác văn phòng và các hoạt động có liên quan đến trật tự, an ninh, văn hóa xã hội... Giúp lãnh đạo Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch công tác ngắn hạn, lập báo cáo tổng hợp công việc quản lý và điều hành của lãnh đạo Tổng công ty theo kế hoạch và đột xuất.

- Tiếp nhận và xử lý thông tin các tài liệu, công văn gửi đến, kiểm tra tính pháp chế của các văn bản phát ra, tổ chức quản lý, lưu trữ.

- Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng ban trong việc phối kết hợp chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ kế hoạch công việc.

- Tổ chức tiếp khách, công tác đối nội, đối ngoại, biên tập và quản lý hồ sơ, biên bản hội nghị và các cuộc họp.

- Quản lý kinh phí hành chính, vãng lai, ngoại tệ, cơ sở vật chất, tài sản của cơ quan. Bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách Nhà nước với cán bộ công nhân viên cơ quan Tổng công ty.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

### **b. Phòng Tổ chức Cán bộ**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức cán bộ – lao động và tiền lương. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức công tác quản lý doanh nghiệp, quản lý cán bộ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Tuyển dụng, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương cán bộ.

- Công tác lao động tiền lương.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.



**c. Phòng Kế hoạch Đầu tư**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch và đầu tư, giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho chương trình hoạt động của Tổng công ty.

- Kịp thời giải quyết các yêu cầu liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và bảo vệ sản xuất.

- Lập kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất hàng năm cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đấu thầu dự án.

- Giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành thực hiện các hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ký, cũng như việc theo dõi thực hiện hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ủy thác cho các thành viên.

- Có phương án phối hợp sản xuất, kinh doanh giữa các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Tìm kiếm các hợp đồng kinh tế và biện pháp thực hiện.

- Thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ do Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc giao.

**d. Phòng Quản lý và hợp tác Khoa học công nghệ**

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc công ty trong việc quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm và môi trường. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khai thác thị trường trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.

- Tư vấn trong vấn đề đầu tư, dự án đầu tư về kỹ thuật đổi mới trang thiết bị công nghệ.

- Quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm, thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường...

**e. Phòng Tài chính Kế toán**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc thực hiện chế độ về tài chính – kế toán, thống kê và các chế độ liên quan khác, nhằm thực hiện điều lệ tổ chức về quản lý và quy chế quản lý tài chính Tổng công ty.

- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán và công tác hạch toán kế toán tại Tổng công ty và các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia công tác tổ chức, hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia tổ chức, hạch toán kế toán tài chính, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ tài chính, kế toán với các doanh nghiệp hạch toán độc lập ở Tổng công ty.

- Tổng hợp, hạch toán về kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty, thu thập tình hình kế toán tài chính của Tổng công ty theo định kỳ hoặc đột xuất các báo cáo để Tổng Giám đốc báo cáo Bộ và các cơ quan Nhà nước.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc tổ chức, thực hiện về chế độ tài chính kế toán của Nhà nước đã ban hành và các văn bản mới ban hành đối với các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như thực hiện quy chế quản lý tài chính kế toán và hạch toán kinh doanh của Tổng công ty, trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính phân tích, đánh giá, kiến nghị và những giải pháp nhằm sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng và phát triển vốn.

- Lập kế hoạch tài chính và các kế hoạch liên quan để giao cho các doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty, cũng như lập kế hoạch cho Tổng công ty.

- Cùng các phòng khác trong Tổng công ty chủ trì hoặc tham gia vào công tác quản lý, sản xuất kinh doanh có liên quan tới tài chính, kế toán do Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ.

- Tổ chức kiểm kê, tổng kiểm kê và kiểm toán nội bộ trong Tổng công ty.

#### **f. Phòng Xuất nhập khẩu và hợp tác Quốc tế**

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoạch định chiến lược kinh tế đối ngoại của Tổng công ty.

- Mở rộng tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, thị trường xuất khẩu lao động và chuyên gia Việt Nam đi lao động, làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Lập các dự án đầu tư, phương án liên doanh với nước ngoài, tổng hợp tình hình hoạt động thường kỳ của các công ty liên doanh.

- Là đầu mối liên hệ Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đối tác nước ngoài. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào thuộc diện Tổng công ty quản lý.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

#### **g. Các phòng Thiết bị công trình 1,2,3**

Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành các công việc của các Dự án nhà máy thủy điện, xi măng, giấy, cùn, ô xi già. Phòng có chức năng nghiên cứu, đổi mới các loại máy móc, thiết bị cho phù hợp với sản xuất, cung cấp máy móc cho các công trình, nhà máy sản xuất.

### **5.2 Các đơn vị hạch toán phụ thuộc**

#### **a. Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp**

Địa chỉ giao dịch : Số 2 Triệu Quốc Đạt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội



Điện thoại : 043 936 3050  
Fax : 043 936 3051  
Email : [isc.mie@hnn.vnn.vn](mailto:isc.mie@hnn.vnn.vn)

***Lĩnh vực kinh doanh***

- Tư vấn đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp.
- Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi cho các dự án công nghiệp.
- Thẩm định các dự án đầu tư phát triển trong lĩnh vực cơ khí.
- Lập Hồ sơ mời thầu, thẩm định Hồ sơ dự thầu các gói thầu về mua sắm Thiết bị và Dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp.
- Thiết kế các thiết bị công nghiệp đơn lẻ, và dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các công trình công nghiệp bao gồm cả việc thực hiện các dịch vụ có liên quan.
- Lắp đặt, vận hành máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghiệp, thiết bị môi trường, thực phẩm...
- Xuất- Nhập khẩu, mua bán vật tư, trang bị thiết bị công nghiệp cung cấp cho các doanh nghiệp.
- Lập hồ sơ kỹ thuật liên quan đến chuyển giao công nghệ, đấu thầu các dự án lớn.
- Chuyển giao các công nghệ, kỹ thuật trong sản xuất, đào tạo chuyển giao công nghệ

**b. Công ty Xây lắp công nghiệp**

Địa chỉ giao dịch : Số 2 Triệu Quốc Đạt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại : 043 835 8895  
Fax : 043 776 2235

***Lĩnh vực kinh doanh***

- Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp.
- Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35 kv.
- Xây dựng đường bộ đến cấp 3.

**c. Chi nhánh Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ giao dịch : 275 Hùng Vương, Phường 9, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : 083 969 6681  
Fax : 083 969 6682  
Email : [cnmietsp.hcm@gmail.com](mailto:cnmietsp.hcm@gmail.com)

**Lĩnh vực kinh doanh**

- Giao dịch, mua bán máy móc thiết bị, vật tư công nghiệp.
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính).
- Đo đạc địa chính. Kinh doanh bất động sản.

**6. Cơ cấu sở hữu của Công ty mẹ trước cổ phần hóa**

*Bảng 1: Danh sách các công ty con của Công ty mẹ trước cổ phần hóa*

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội	52,684	52,684	100%
2	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung	12,251	12,251	100%
3	Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí	34,897	34,897	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	32,827	32,827	100%
5	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	128,098	125,779	98,19%
6	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	6,177	3,150	51%
7	Công ty cổ phần Cơ khí Cửu Long	3,959	3,124	78,89%

*Bảng 2: Danh sách các công ty liên kết của Công ty mẹ trước cổ phần hóa*

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty cổ phần Kinh doanh Thiết bị Công nghiệp	32	2,550	7,97%
2	Công ty cổ phần Đá Mài Hải Dương	46,551	1,033	2,22%
3	Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng	10,376	1,038	10%
4	Công ty cổ phần Cơ điện Xây dựng Quảng Nam	3,0	0,4	13,33%

<b>TT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn góp (tỷ đồng)</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn</b>
5	Công ty cổ phần Xi măng Đồng Bành	301	31,2	10,37%
6	Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại Sài Gòn – Hà Nội	90	18	20%
7	Công ty cổ phần Caric	145,6	17,64	12,10%
8	Công ty cổ phần A74	11,309	1	8,84

## **7. Giới thiệu về 4 công ty TNHH MTV cổ phần hóa đồng thời với Công ty mẹ**

### **7.1 Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội**

#### ***Lịch sử hình thành và phát triển***

Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội tiền thân là Nhà máy cơ khí Hà Nội được thành lập năm 1958 (ngày 12/4/1985) là Công ty cơ khí chế tạo lớn hàng đầu Việt Nam.

Năm 1977 Nhà máy cơ khí Hà Nội đổi tên thành Nhà máy chế tạo máy Công cụ số 1. Ngày 30/10/1995, Nhà máy chuyển đổi thành Công ty Cơ khí Hà Nội. Đến 13/9/2004, công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Hameco đã không ngừng mở rộng và xây dựng được danh tiếng cùng sự tin cậy của bạn hàng trong nước cũng như nước ngoài.

#### ***Thông tin doanh nghiệp***

Tên công ty : **Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Cơ khí Hà Nội**

Tên viết tắt : Công ty Cơ khí Hà Nội (HAMECO LTD)

Tên tiếng Anh : HANOI MECHANICAL COMPANY LIMITED

Trụ sở chính : Số 76, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 043 858 4416/858 4475

Fax : 043 858 3268

Website : [www.hameco.com.vn](http://www.hameco.com.vn)

Logo



***Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:***

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, luyện kim phục vụ các ngành kinh tế trong và ngoài nước như dầu khí, điện, xi măng, cán thép, mía đường, thủy lợi...

Công ty có dây chuyền làm khuôn cát furan công suất 5.000 tấn/năm, dây chuyền làm khuôn cát tươi tự động công suất 1.000 tấn /năm. Cung cấp các sản phẩm đúc đạt tiêu chuẩn xuất khẩu;

- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí siêu trường siêu trọng, các phụ tùng và thiết bị cơ khí hoàn chỉnh, đồng bộ có chính xác cao.

+ Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí siêu trường, siêu trọng, các phụ tùng, thiết bị cơ khí hoàn chỉnh. Được trang bị máy móc chuyên dụng duy nhất có tại Việt Nam, Công ty có thể gia công (tiện, mài, doa) các chi tiết với kích thước chiều dài tới 12.000mm, đường kính tới 6.300mm và trọng lượng tới 40 tấn; chế tạo các loại bánh răng đường kính tới 5.500mm, modul tới 50.

+ Xưởng Kết cấu thép của Công ty có năng lực sản xuất 12.000 tấn/năm, được trang bị máy móc hoàn chỉnh hiện đại như: Máy hàn tự động của ESAP, máy lốc dày 30mm x 3000mm, máy plasma – gas CNC...

+ Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí thiết bị có độ chính xác cao.

+ Xí nghiệp Cơ khí chính xác có khả năng gia công CNC 5 trục, 3 trục, máy đo 3D, máy cắt dây CNC, máy xung CNC...

+ Có khả năng gia công chính xác các chi tiết cơ khí, như: máy tiện CNC MAZAK gia công được các chi tiết kích thước 680mm x 500mm x 500mm, máy tiện CNC NAKAMRA gia công được các chi tiết kích thước 800mm x 500mm x 500mm, máy tiện CNC MAKINO gia công được các chi tiết kích thước 600mm x 400mm x 400mm...

- Sản xuất các loại máy công cụ và phụ tùng thay thế

Ngoài khả năng chế tạo các loại sản phẩm máy công cụ truyền thống như máy tiện vạn năng, máy bào ngang, máy khoan cần, máy khoan bàn... Trong những năm gần đây Công ty cũng đã đầu tư, hợp tác với các hãng nổi tiếng của CHLB Đức, Nhật Bản, CH Séc... để phát triển sản xuất các sản phẩm máy gia công hiện đại đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

**7.2 Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung**

***Lịch sử hình thành và phát triển***

Công ty TNHH NN một thành viên Cơ khí Quang Trung (QUANG TRUNG MECHANICAL ENGINEERING COMPANY LIMITED) từ tổ chức tiền thân là Nhà máy cơ khí Quang Trung thành lập theo quyết định số 95/CNn-TCCB ngày 27 tháng 4 năm 1962 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ trên cơ sở sáp nhập Xưởng cơ khí Nội Thương (Bộ Nội Thương) và Xưởng cơ khí Tây Đô (Ban liên lạc thống nhất trung ương).

Được chuyển đổi theo quyết định số 84/2004/QĐ-BCN ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp, theo quyết định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 và quyết định số 125/QĐ – TTg ngày 28 tháng 1 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp đổi mới Tổng công ty Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

Trong suốt quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành, Công ty cơ khí Quang Trung đã khẳng định được vị thế là một trong những công ty cơ khí hàng đầu của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - Bộ Công Thương. Để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế thị trường Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và quản lý sản xuất. Từ đó, Công ty cơ khí Quang Trung đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh. Hiệu quả SXKD tăng trưởng theo hàng năm.

***Thông tin doanh nghiệp***

Tên công ty : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ QUANG TRUNG

Tên viết tắt : CÔNG TY CƠ KHÍ QUANG TRUNG

Tên tiếng Anh : QUANG TRUNG MECHANICAL ENGINEERING COMPANY LIMITED

Trụ sở chính : Số 360 Đường Giải phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.38641932/ 04.38642215

Fax : 04.38647255

Email : [quangtrungmie@vnn.vn](mailto:quangtrungmie@vnn.vn)

Website : [www.cokhiquangtrung.com.vn](http://www.cokhiquangtrung.com.vn)

Logo



***Các đơn vị thành viên trực thuộc công ty***

1/. Chi nhánh công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tên chi nhánh: Chi nhánh công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Cơ khí Quang Trung

- Địa chỉ số: 181 quốc lộ 1K - Phường Linh Xuân - Quận Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08.37240711 - Fax: 08.37240712

2/. Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp:

- Địa chỉ số: 360 Giải Phóng - Phường Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

- Điện thoại: 04.36642817 - Fax: 04.36641326

***Hoạt động sản xuất kinh doanh chính***

*Thiết bị, sản phẩm cơ khí thủy công, thiết bị công nghiệp*

- Là các thiết bị, sản phẩm kết cấu thép như: khe van, cửa van, đường ống áp lực, lưới chắn rác, cầu trục v.v... đã và đang cung cấp cho các dự án thủy điện lớn như: Thủy điện A Vương, Plây Krông, Đắc Đoa, Sơn La; Lai Châu; Pá Chiến; Nậm Chim; Nậm Cắn; Châu Thắng; Bản Cốc v.v...

- Là các thiết bị công nghiệp như: Hệ thống sấy bã, sấy gỗ, băng tải công nghiệp, thiết bị nồi hơi, Bình chịu áp lực...

*Vỏ máy biến thế*

- Các vỏ máy truyền tải điện hoàn chỉnh cung cấp cho tập đoàn toàn cầu ABB và Công ty ABB Việt Nam. Đây là sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn châu Âu để xuất khẩu và có tiềm năng phát triển với sản lượng lớn

*Thiết bị, phụ tùng ngành SX thép*

- Là các thiết bị chịu áp lực và thiết bị kết cấu thép như: Lò nấu luyện phôi thép đồng bộ (Thân; đáy; nắp; tấm làm lạnh; vòng ống làm mát...), thùng giót thép, giỏ liệu; giàn trao đổi nhiệt; buồng dập khí CO<sub>2</sub>, gàu nhóp, máy ép phế, trục cán... Cung cấp cho các nhà máy luyện cán thép Thái Nguyên, Hòa Phát, Việt Ý, Đình Vũ, Biên Hòa, Đồng Nai, POMINA...

*Thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng*

- Các thiết bị, phụ tùng cung cấp cho ngành xây dựng như: Gàu khoan, ống đỡ bê tông, máy bơm tách cát, thùng Bentonai, ống vách...

*Sản phẩm phụ tùng thay thế cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam*

- Công ty hiện nay đang hợp tác với đối tác Nhật Bản để cung cấp các thiết bị, phụ tùng cho các dự án đầu tư của Nhật Bản tại Việt Nam như Toto, Yamaha... đây

cũng là sản phẩm có hiệu quả, có điều kiện nâng cao trình độ tay nghề, trình độ quản lý cho Công ty.

*Thương mại, dịch vụ*

- Các hoạt động kinh doanh mua, bán vật tư, nguyên liệu và dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng....

### **7.3 Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí**

***Lịch sử hình thành và phát triển***

Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, tên giao dịch MECHANICAL PRODUCTS EXPORT-IMPORT COMPANY LIMITED (tên viết tắt MECANIMEX CO., LTD) tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí được thành lập năm 1985 (ngày 26/3/1985) trên cơ sở chính là hai phòng xuất nhập khẩu của Công ty Machino và Công ty Tocontap theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim nay là Bộ Công Thương.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty MECANIMEX đã không ngừng mở rộng và xây dựng được danh tiếng cùng sự tin cậy của bạn hàng trong nước cũng như nước ngoài.

Năm 2004 thực hiện Quyết định số 18/2004/QĐ-BCN ngày 09/3/2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp về việc sáp nhập Công ty Quy Chế Từ Sơn vào Công ty xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và đổi tên thành Nhà máy Quy Chế Từ Sơn... Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được mở rộng thêm về lĩnh vực sản xuất công nghiệp chuyên về sản xuất chế tạo các chi tiết lắp xiết (bu lông, đai ốc, vòng đệm vênh các loại) theo tiêu chuẩn TCVN, ISO, JIS, DIN, ASTM, BS...

Thực hiện Quyết định số 120/2004/QĐ-BCN ngày 02/11/2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí được chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí (gọi tắt là MECANIMEX Co., Ltd), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 35-37 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Hiện nay Công ty MECANIMEX đã trở thành một trong những công ty hàng đầu của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

***Thông tin doanh nghiệp***

Tên công ty : **Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí**

Tên viết tắt : Mecanimex Co.,Ltd

Tên tiếng Anh : Mechanical Products Export-Import Company Limited



Trụ sở chính : Số 35-37 phố Tràng Thi, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043 824 4138

Fax : 043 934 9904

Website : [mecahn@fpt.vn](mailto:mecahn@fpt.vn)

Logo



***Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:***

- Kinh doanh xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, luyện kim, khoáng sản và tinh quặng kim loại.

- Sản xuất và kinh doanh các chi tiết cơ khí tiêu chuẩn (bu lông, đai ốc, vít... chất lượng cao) và thép.

- Kinh doanh phương tiện vận tải, nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, vận tải, thiết bị dụng cụ y tế, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh và tin học.

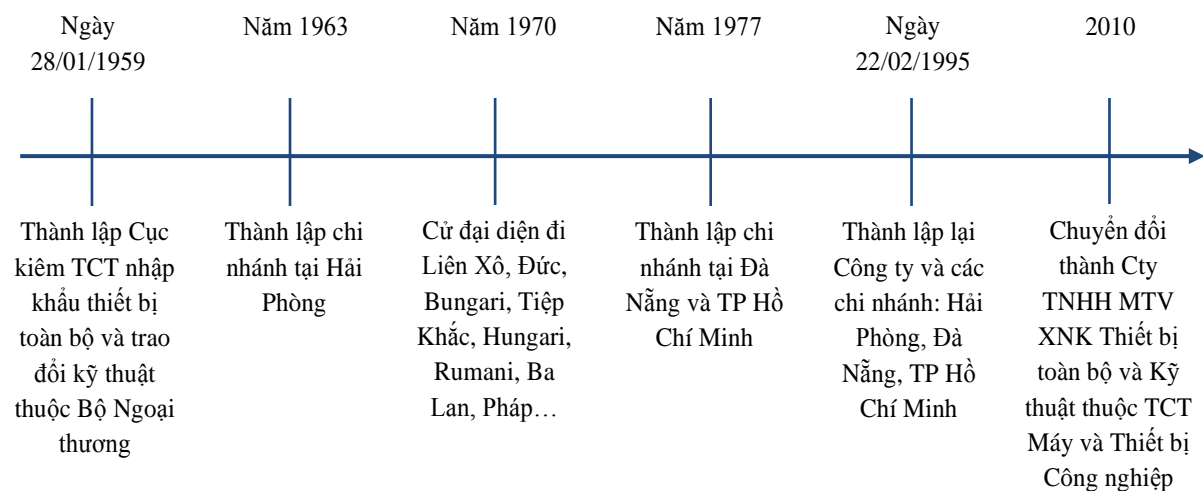
- Kinh doanh, sản xuất, trang trí nội, ngoại thất, hàng dân dụng và tiêu dùng, hóa chất hàng mỹ phẩm, phân bón, xăng dầu, chất dẻo.

- Sản xuất, kinh doanh và chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm, thủy, hải sản, thức ăn chăn nuôi, gia súc.

- Kinh doanh văn phòng, khách sạn, nhà hàng, vận tải và giao nhận hàng hóa.

**7.4 Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật**

***Lịch sử hình thành và phát triển***





Công ty Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật tiên thân là Cục kiêm Tổng công ty Nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Trao đổi kỹ thuật, thành lập ngày 28 tháng 1 năm 1959 thuộc Bộ Ngoại thương trước đây (nay là Bộ Công Thương), chuyên xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng, vật tư, dịch vụ kỹ thuật và nhiều loại hàng hóa khác phục vụ mọi ngành, mọi địa phương.

Từ một tổ chức nhỏ ban đầu, bao gồm một số cán bộ chủ chốt thuộc phòng viện trợ và phòng thiết bị của Bộ Ngoại thương, Technoimport đã trở thành một doanh nghiệp lớn thuộc Bộ Thương mại, có mạng lưới cơ sở đặt ở các trung tâm thương mại lớn tại các thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và có đại diện ở nhiều nước trên thế giới.

Cụ thể, năm 1963, công ty thành lập chi nhánh tại Hải Phòng. Năm 1970, Công ty cử đại diện đi Liên Xô, Đức, Bungari, Tiệp Khắc, Hungari, Rumani, Ba Lan, Pháp... để tìm kiếm, mở rộng thị trường và các mặt hàng xuất nhập khẩu. Đến năm 1977, công ty tiếp tục mở thêm chi nhánh tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 22/02/1995, Công ty và các chi nhánh được thành lập lại, sau đó đến năm 2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật thuộc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

#### ***Thông tin doanh nghiệp***

Tên công ty	: <b>Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật</b>
Tên viết tắt	: Technoimport
Tên tiếng Anh	: The VietNam National Complete Equipment and Technics Import Export Corporation Limited
Ngày thành lập	: 28/01/1959
Thành lập lại	: 22/02/1995
Trụ sở chính	: Số 16-18 Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 043 826 7330/ 825 3776
Fax	: 043 825 4059
Email	: <a href="mailto:technohn@netnam.vn">technohn@netnam.vn</a>
Website	: <a href="http://www.technoimport.vnn.vn">www.technoimport.vnn.vn</a>

Logo



***Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:***

- Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, nguyên vật liệu sản xuất và các loại hàng hóa khác.
- Tư vấn đầu tư và thương mại.
- Giao nhận, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Xuất khẩu lao động.
- Hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết.

#### ***Các công trình đã nhập khẩu tiêu biểu***

Trong quá trình phát triển, Technoimport nhập khẩu nhiều công trình thiết bị toàn bộ, dây chuyền công nghệ và hàng loạt máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng phục vụ cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó có nhiều công trình trọng điểm có tầm quan trọng lâu dài đối với đời sống kinh tế, xã hội của đất nước như:

- Công trình cầu Thăng Long;
- Công trình khôi phục và mở rộng cảng Hải Phòng;
- Hệ thống các đường dây và trạm biến thế điện trong cả nước;
- Công trình thủy điện Hòa Bình công suất 1.920 MW;
- Công trình thủy điện Thác Bà;
- Công trình nhà máy nhiệt điện Phả Lại công suất 440 MW.

#### **8. Thực trạng lao động của Tổng công ty**

- Tính đến thời điểm công bố Giá trị doanh nghiệp 16/11/2015, tổng số lao động tại Công ty mẹ và 4 Công ty TNHH MTV thuộc đối tượng cổ phần hóa nêu trên là 707 người. Trong đó, số lao động tại Công ty mẹ là 98 người; số lao động tại 4 công ty TNHH NN MTV thuộc đối tượng cổ phần hóa là 609 người.

*Bảng 3: Cơ cấu lao động theo trình độ của Tổng công ty*

*Đơn vị tính: Lao động*

<b>TT</b>	<b>Trình độ lao động</b>	<b>Công ty mẹ</b>	<b>Hameco</b>	<b>Qtmec</b>	<b>Mecanimex</b>	<b>Techno</b>	<b>Tổng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Sau đại học	3	12	2	2	0	17	2,40
2	Đại học, cao đẳng	73	128	47	66	22	338	47,81
3	Trung cấp, dạy nghề chính quy	18	32	5	12	4	71	10,04
4	Công nhân KT	0	95	34	88	0	217	30,69
5	Lao động phổ thông	4	10	18	28	4	64	9,05
	<b>Tổng cộng</b>	<b>98</b>	<b>277</b>	<b>106</b>	<b>196</b>	<b>30</b>	<b>707</b>	<b>100</b>

*Bảng 4: Cơ cấu lao động theo hình thức Hợp đồng lao động của Tổng công ty*

*Đơn vị tính: Lao động*

TT	Hình thức hợp đồng	Công ty mẹ	Hameco	Qtmec	Mecanimex	Techno	Tổng	Tỷ lệ (%)
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	9	3	4	7	1	24	3,39
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	86	122	67	160	27	463	65,49
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	3	116	35	25	2	181	25,60
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng	0	36	0	4	0	39	5,52
	<b>Tổng cộng</b>	<b>98</b>	<b>277</b>	<b>106</b>	<b>196</b>	<b>30</b>	<b>707</b>	<b>100</b>

*Bảng 5: Cơ cấu lao động theo giới tính của Tổng công ty*

*Đơn vị tính: Lao động*

TT	Giới tính	Công ty mẹ	Hameco	Qtmec	Mecanimex	Techno	Tổng	Tỷ lệ (%)
1	Nam	73	215	88	134	16	526	74,44
2	Nữ	25	62	18	62	14	181	25,56
	<b>Tổng cộng</b>	<b>98</b>	<b>277</b>	<b>106</b>	<b>196</b>	<b>30</b>	<b>707</b>	<b>100</b>

- Lực lượng lao động của Tổng công ty được đào tạo phù hợp với nhu cầu của từng bộ phận nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng hết sức chú trọng tới việc đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên để luôn đáp ứng được những thay đổi của thị trường và cập nhật kịp thời những tiến bộ khoa học công nghệ của ngành.

- Hiện nay, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đang có nguồn nhân lực có chất lượng tương đối cao, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm hơn 47%.

- Nguồn nhân lực của Tổng công ty có những điểm mạnh sau:

+ Cơ cấu lao động tương đối phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính (theo các cấp độ đào tạo), đáp ứng đòi hỏi của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, có kỹ năng và kiến thức tốt về lĩnh vực cơ khí chế tạo, đã có kinh nghiệm thực tế qua quá trình thực hiện nhiều dự án, công trình trọng điểm và công trình lớn trên cả nước.

+ Hầu hết cán bộ công nhân viên đều gắn bó, tâm huyết với Tổng công ty với 90% tổng số lao động có hợp đồng không xác định thời hạn. Các cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty đều có ý thức chấp hành kỷ luật và lao động tốt.

### **9. Tình hình sử dụng đất trước cổ phần hóa**

- Trong các năm qua, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Tính tới thời điểm trước khi cổ phần hoá, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp cùng với các công ty TNHH MTV được giao quản lý và sử dụng 241.576,2 m<sup>2</sup> đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng công ty hiện nắm giữ quỹ đất lớn, hoàn toàn đủ đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng nhanh và dài hạn của Tổng công ty trong tương lai. Quỹ đất này cũng đảm bảo khả năng tăng vốn chủ sở hữu của Tổng công ty trong tương lai. Đây là những thế mạnh đặc biệt của Tổng công ty.

*Bảng 6: Hiện trạng sử dụng đất của Công ty mẹ và 4 công ty TNHH NN MTV*

<b>STT</b>	<b>Công ty</b>	<b>Diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>
1	Tổng công ty Máy và Thiết bị CN	5.489
2	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội	179.906,5
3	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung	33.985
4	Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí	20.473,2
5	Công ty TNHH MTV XNK thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật (Chưa bao gồm diện tích sân sử dụng chung 134,4 m <sup>2</sup> )	1.722,5
<b>Tổng</b>		<b>241.576,2</b>

*Chi tiết hiện trạng sử dụng đất được trình bày tại Phụ lục 3A*

- Với quỹ đất hiện tại, Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong đang sở hữu lợi thế cạnh tranh đáng kể về vị trí địa lý so với các đối thủ cạnh tranh. Các nhà máy và cơ sở sản xuất đều được đặt tại các vị trí thuận lợi cho kinh doanh.

#### **10. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của 3 năm trước cổ phần hóa**

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập trên cơ sở đơn vị sản xuất – kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực chế tạo máy và thiết bị công nghiệp.

- Với vai trò là đơn vị nòng cốt của Bộ Công Thương trong lĩnh vực chế tạo máy, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thực hiện các chức năng sau:

- Là đầu mối hoạch định chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho các công ty con, công ty liên kết trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược chung của toàn Tổng công ty tới các doanh nghiệp.

- Tập trung vào nghiên cứu, đào tạo, nâng cao trình độ công nghệ về chế tạo máy, thiết bị công nghiệp nhằm gia tăng sức cạnh tranh của toàn Tổng công ty.

- Tìm kiếm và phát triển thị trường mới, phối hợp, tham vấn cho cơ quan Nhà nước tiến hành các hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các nước trong lĩnh vực chế tạo máy và thiết bị công nghiệp.

- Hỗ trợ các đơn vị thành viên trong tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ về khoa học – công nghệ.

##### **10.1 Năng lực chế tạo cơ khí**

- Sản xuất bulông, vít có cấp bền từ 4.6 đến 12.9, kích thước từ M4 – M48, công suất 5.000 tấn/năm.

- Tiện, mài các chi tiết dạng trục có chiều dài 12m, đường kính 1,6m, trọng lượng 40 tấn; Tiện, mài các chi tiết dạng bích có đường kính 6,3m, cao 2,6m.

- Đúc các sản phẩm gang nặng tới 15 tấn/chi tiết.

- Đúc các sản phẩm thép nặng tới 8 tấn/chi tiết.

- Lốc ống trụ dày 60mm có đường kính đến 10m, vê đáy chỏm cầu đường kính đến 6m, hàn tự động ống trụ đường kính đến 6m, dài 6m, nhờ đó có thể chế tạo các loại ống và bồn bể chịu áp lực có đường kính lên đến 10m.

- Chế tạo các loại bánh răng có đường kính tới 5.500mm, mô đun tới 50; Chế tạo các loại bánh răng siêu chính xác dùng cho máy phát điện.

- Chế tạo sàn đến 19.200 tấn trọng tải/năm.

- Chế tạo hộp giảm tốc bánh răng các loại, công suất tới 1.000 KW, sản lượng đến 3.000 hộp/năm.

- Có thể chế tạo các tuabin thủy điện công suất đến 50MW/tổ máy.

- Chế tạo và lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn dạng siêu trường, siêu trọng đường kính tới 14m, dài 35m, nặng tới 160 tấn. Về năng lực chế tạo kết cấu thép có thể chế tạo: 30.000 tấn kết cấu thép/năm và 8.000 tấn ống thép các loại/năm.

- Tổng khối lượng máy móc, thiết bị công nghệ có thể chế tạo đến hàng chục nghìn tấn/ năm.

## **10.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh chính**

### **a) Thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị toàn bộ**

- Hệ thống xử lý nguyên liệu thuộc dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng công suất nhà máy Bia Huda (Huế) từ 50 triệu lít/năm lên 100 triệu lít/năm.

- Cung cấp và lắp đặt hệ thống xử lý rác thải-khu đô thị Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội.

- Cung cấp dây chuyền thiết bị toàn bộ gói thầu EP “Cung cấp thiết kế, thiết bị, vật tư kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật cho Dự án Nhà máy xi măng Hồng Phong - Lạng Sơn, công suất 1.000 tấn clinker/ngày”.

- Cung cấp thiết bị toàn bộ cho gói thầu EPC “thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây lắp, đào tạo, chuyển giao công nghệ, vận hành, chạy thử và bàn giao nhà máy” thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất H<sub>2</sub>O<sub>2</sub> tại Bắc Giang, công suất 10.000 tấn/năm.

- Cung cấp hệ thống thủy lực ép phôi vụn lắp đặt tại Công ty Hameco.

- Cung cấp thiết bị toàn bộ cho các nhà máy thủy điện 300 – 2000 KW (Phú Ninh, Nậm Má, Thác Thủy, Trà Bồng...)

- Cung cấp Thiết bị toàn bộ cho nhà máy xi măng Lưu Xá -Thái Nguyên.

- Dây chuyền thiết bị sản xuất săm lốp ô tô, xe máy cho nhà máy Cao su Đà Nẵng, Cao su Sao vàng.

- Thiết bị đồng bộ đồng bộ - hệ thống lọc bụi cho Công ty thép Miền Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Dây chuyền thiết bị định hình viên kẹo cho các công ty Đường Biên Hoà, Hiệp Hoà, Lam Sơn.

- Thiết bị toàn bộ cho Dự án “Đầu tư đổi mới công nghệ nâng cao năng lực sản xuất” của Công ty 77 - Tổng công ty Thành An - Bộ Quốc Phòng, chuyển dây chuyền sản xuất xi măng từ công nghệ lò đứng sang công nghệ lò quay, công suất 300 tấn clinke/ngày.

- Dây chuyền thiết bị toàn bộ cho nhà máy bia Quảng Nam, công suất 10 triệu lít/năm (MIE là Tổng thầu EPC, công trình hoàn thành trong 12 tháng, được đánh giá cao về chất lượng).

- Cung cấp toàn bộ dây chuyền thiết bị chế tạo trong nước cho Dự án Nhà máy Cồn Xuân Lộc - Tổng công ty Mía đường II với công suất 6.000.000 lít/năm.



- Hàng ngàn tấn thiết bị cho các công ty đường như: Liên doanh BOURBON - Tây Ninh, TATE & LILE - Nghệ An, Quảng Ngãi, Hiệp Hoà.

- Đại diện Liên danh MIE - NARIME - VINAINCON lần đầu đảm nhận chế tạo trong nước toàn bộ phần thiết bị cơ khí thuỷ công cho các công trình thuỷ điện: PleiKrông, Avurong, BuônKuốp, với tổng trị giá hơn 432 tỷ đồng.

- Cung cấp hàng chục ngàn tấn thiết bị cơ khí thuỷ công và dịch vụ kỹ thuật cho hàng loạt các công trình thuỷ điện khác như: thuỷ điện Bắc Bình, Hương Điền, Quảng Trị, Sông Tranh, Nước Trong, Sêsan 4A, Bản Chát, An Khê - Kanak, Srepok, Sơn La, Lai Châu với giá trị hàng ngàn tỷ đồng.

#### **b) Thiết bị lẻ và phụ tùng**

- Cung cấp máy ép khung rộng, áp lực 400 tấn cho kệ máy làm chòm cầu các bồn chứa lớn, lắp đặt tại Công ty Máy và Thiết bị hoá chất.

- Cung cấp máy cắt đầu sắt cán 150 tấn lắp đặt tại nhà máy Vicasa (Công ty thép Miền Nam).

- Cung cấp và lắp đặt cầu trục gian máy 120/50+10 tấn cho Dự án Nhà máy thuỷ điện Darktil.

- Thiết bị dạy học cho Dự án cung cấp thiết bị dạy nghề cho Trường Cao đẳng Nghề công nghệ cao Hà Nội, trị giá 72 tỷ đồng.

- MIE là cổ đông góp vốn xây dựng và chế tạo thiết bị cho Nhà máy xi măng Đồng Bành - Lạng Sơn, công suất 1.000.000 tấn/năm.

- Hàng trăm trạm bơm cấp thoát nước phục vụ nông nghiệp và dân sinh trong cả nước.

- Thiết bị, phụ tùng phục vụ khai thác dầu khí cho Liên doanh Vietso - Petro, kể cả các thiết bị dầu giềng chịu áp suất, nhiệt độ cao. Bồn áp lực cho nhà máy Khí hoá lỏng Dinh Cố - Bà Rịa, Vũng Tàu.

- Thiết bị chính cho nhà máy bia Heniken và bia Sài Gòn.

- Trung tu trạm bơm tuần hoàn cụm 2 dây chuyền 1 (cung cấp thiết bị, vật tư phục vụ trung tu cụm 2) và cung cấp lắp đặt bơm OPIB 10-145 dây chuyền 1, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

#### **c) Các công trình khác**

- Lắp đặt toàn bộ nhà xưởng của Công ty Cơ khí và Xây lắp Miền Trung.

- Hàng chục nhà kho chứa và bảo quản lương thực ở Đồng Bằng Sông Cửu Long và các tỉnh thành trong cả nước.

- Tham gia cải tạo và mở rộng Công ty Gang thép Thái Nguyên với giá trị khoảng 100 tỷ đồng.

- Xây dựng, lắp đặt thiết bị nhà máy Liên doanh sản xuất oxit kẽm Việt - Thái, tỉnh Bắc Cạn, giá trị 124 tỷ đồng.

- Lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị cho nhà máy Hoá chất Hưng Phát.
- Tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình nhà máy sản xuất Sorbitol (siro 70%) với công suất 30.000 tấn/năm, giá trị hơn 450 tỷ đồng.
- Liên danh với Công ty Cổ phần Xây lắp bể chứa dầu khí (PVC-PT) và Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (VIETTRONICS) thực hiện gói thầu Thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị, lắp đặt chạy thử hệ thống thải tro xỉ - dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Gói thầu trị giá hơn 151 tỷ đồng trong đó giá trị do Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp là hơn 50 tỷ đồng.

### **10.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa**

- Giai đoạn 2012- 2014, Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và các công ty con của Trong công ty thuộc đối tượng cổ phần hóa nói riêng và các doanh nghiệp cơ khí trong cả nước nói chung gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 2009 mang lại. Trong bối cảnh vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa thực hiện các dự án di dời cơ sở sản xuất tại các công ty con (Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty NHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí), kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty là kết quả của sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.

#### **10.3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ**

*Bảng 07: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ*

*Đơn vị tính: đồng*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>30/09/2014</b>
1	Tổng tài sản	579.047.538.497	681.949.773.164	734.184.238.106
2	Vốn chủ sở hữu	316,850,191,941	453,611,100,966	505,988,648,863
3	Tổng doanh thu	266,679,408,785	329,477,834,872	09,825,470,127
3.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	256,421,503,953	318,903,542,727	151,840,833,712
3.2	<i>DT tài chính</i>	3.188.269.394	7.697.814.354	45.791.980.809
3.3	<i>DT khác</i>	7.069.635.438	2.876.477.791	12.192.655.606
4	Tổng chi phí	265.329.299.104	328.252.548.064	188,462,518,968
4.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	234.069.769.863	292.359.835.026	141.100.124.305
4.2	<i>Chi phí tài chính</i>	6.639.200.679	15.186.113.913	17.169.088.686
4.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	616.917.852	82.046.211	55.241.400



STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.812.814.283	18.767.465.611	14.427.963.355
4.5	Chi phí khác	9.190.596.427	1.857.087.303	15.710.101.222
5	Tổng khoản phải thu	174.997.172.613	139.552.456.546	222.383.918.358
6	Tổng nợ phải trả	243.854.411.571	234.479.711.151	223.829.640.615
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.350.109.681	1.225.286.808	21.362.951.159
8	Nộp NSNN	1.718.653.814	898.814.181	758.027.476
9	Lợi nhuận sau thuế	(368.544.133)	326.472.627	20.604.923.683
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	-0,12%	0,07%	4,07%
11	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	4.200.000	4.700.000	5.100.000
12	Số lao động	116	118	117

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 30/9/2014 công ty mẹ và tài liệu công ty cung cấp*

### 10.3.2 Kết quả sản xuất kinh doanh của 4 công ty TNHH MTV

*Bảng 8: Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
1	Tổng tài sản	1.104.191.111.542	990.365.597.102	902.689.771.711
2	Vốn chủ sở hữu	132.741.075.126	132.966.748.396	490.917.207.606
3	Tổng doanh thu	430.735.914.386	87.542.044.633	49.019.420.741
3.1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.419.932.274	24.805.644.324	13.193.293.703
3.2	DT tài chính	44.227.218.854	62.469.587.677	29.011.159.964
3.3	DT khác	279.088.763.258	266.812.632	6.814.967.074
4	Tổng chi phí	405.714.914.469	87.022.655.292	48.914.211.074
4.1	Giá vốn hàng bán	145.935.786.375	17.669.498.701	27.779.484.274
4.2	Chi phí tài chính	14.226.286.942	4.813.700.466	4.866.072.780
4.3	Chi phí bán hàng	50.390.900	165.760.961	86.217.931

**Phương án Cổ phần hóa**  
**Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	55.593.559.783	63.822.844.292	9.029.410.244
4.5	Chi phí khác	189.908.890.469	550.850.872	7.153.025.845
5	Tổng khoản phải thu	167.546.993.708	96.486.359.244	46.043.296.904
6	Tổng nợ phải trả	945.788.141.006	831.585.547.049	404.551.423.873
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.020.999.917	519.389.341	105.209.667
8	Nộp NSNN	6.255.249.979	129.847.335	26.302.417
9	Lợi nhuận sau thuế	18.765.749.938	389.542.006	78.907.250
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	14,14%	0,29%	0,02%
11	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	5.400.000	6.000.000	6.900.000
12	Số lao động	165	166	218

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 30/9/2014 công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội và tài liệu công ty cung cấp

**Bảng 9: Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
1	Tổng tài sản	105.736.764.261	172.807.456.805	265.977.062.527
2	Vốn chủ sở hữu	8,716,836,849	8,465,121,774	159,226,957,070
3	Tổng doanh thu	175.370.213.099	92.071.603.787	50,930,044,883
3.1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.548.541.753	88.818.588.687	49.780.819.109
3.2	DT tài chính	838.836.981	1.284.288.150	1.008.176.539
3.3	DT khác	1.982.834.365	1.968.726.950	141.049.235
4	Tổng chi phí	188.105.380.490	91.000.300.463	50.508.504.651
4.1	Giá vốn hàng bán	167.014.116.852	81.855.766.827	43.144.792.606
4.2	Chi phí tài chính	11.688.248.634	139.940.015	0
4.3	Chi phí bán hàng	708.207.200	32.458.743	180.630.234
4.4	Chi phí quản lý	8.610.414.753	8.271.090.190	6.938.862.860

**Phương án Cổ phần hóa**  
**Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
	<i>doanh nghiệp</i>			
4.5	<i>Chi phí khác</i>	84.393.051	701.044.688	181.818.951
5	Tổng khoản phải thu	84.110.742.100	97.499.769.868	139.382.432.865
6	Tổng nợ phải trả	98.169.509.284	152.924.264.392	106.750.105.456
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.735.167.391)	1.071.303.324	483.940.232
8	Nộp NSNN			149.857.377
9	Lợi nhuận sau thuế	(12.735.167.391)	1.071.303.324	334.082.855
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(68,04%)	5,80%	0.21%
11	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	5.300.000	5.600.000	6.000.000
12	Số lao động	185	166	106

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 30/9/2014 công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung và tài liệu công ty cung cấp*

**Bảng 10: Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
1	Tổng tài sản	104.693.921.751	97.260.518.634	79.993.568.450
2	Vốn chủ sở hữu	33,663,161,570	33,663,161,570	33,663,161,570
3	Tổng doanh thu	34,198,666,301	15,512,217,473	9,193,956,816
3.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	30.409.765.962	13.658.249.236	5.492.464.151
3.2	<i>DT tài chính</i>	3.132.607.828	1.253.129.405	400.809.259
3.3	<i>DT khác</i>	656.292.511	600.838.832	3.300.683.406
4	Tổng chi phí	38,516,665,982	15,797,806,124	11,412,297,591
4.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	24.915.707.652	8.861.638.163	3.522.729.150
4.2	<i>Chi phí tài chính</i>	3.503.416.706	158.991.237	329.604.567
4.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	845.432.433	893.091.489	10.705.428
4.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	9.176.115.183	5.781.583.166	4.694.610.339
4.5	<i>Chi phí khác</i>	75.994.008	102.502.069	2.854.648.107

**Phương án Cổ phần hóa**  
**Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
5	Tổng khoản phải thu	89.247.458.478	82.226.882.672	65.946.092.399
6	Tổng nợ phải trả	78.074.423.969	70.926.609.503	51.108.048.172
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.317.999.681)	(285.588.651)	(2.218.340.775)
8	Nộp NSNN	0	0	0
9	Lợi nhuận sau thuế	(4.317.999.681)	(285.588.651)	(2.218.340.775)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(12,83%)	(0,85%)	(6,59%)
11	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	4.500.000	4.900.000	4.900.000
12	Số lao động	42	38	36

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 30/9/2014 công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật và tài liệu công ty cung cấp*

**Bảng 11: Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
1	Tổng tài sản	172.659.838.165	261.830.628.581	237.684.220.441
2	Vốn chủ sở hữu	54.713.176.906	54.713.176.906	54.713.176.906
3	Tổng doanh thu	271,566,532,032	288,698,305,665	287,757,092,017
3.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	268.570.982.518	285.343.830.095	286.882.119.882
3.2	<i>DT tài chính</i>	1.734.303.857	1.555.811.517	666.297.731
3.3	<i>DT khác</i>	1.261.245.657	1.798.664.053	208.674.404
4	Tổng chi phí	271,057,338,902	288,239,906,470	296,181,946,872
4.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	253.868.230.321	269.007.989.151	274.703.989.664
4.2	<i>Chi phí tài chính</i>	5.405.847.201	5.149.582.615	7.295.901.412
4.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	1.050.123.331	1.505.298.294	486.522.260
4.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	10.733.137.628	12.365.814.273	13.695.533.536
4.5	<i>Chi phí khác</i>	421	211.222.137	0
5	Tổng khoản phải thu	69.203.470.552	75.125.441.369	69.497.847.785

**Phương án Cổ phần hóa  
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
6	Tổng nợ phải trả	115.035.960.148	204.188.493.122	192.002.129.772
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	509.193.130	458.399.195	-3.053.695.454
8	Nộp NSNN	0	0	0
9	Lợi nhuận sau thuế	509.193.130	458.399.195	-3.053.695.454
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,93%	0,84%	-5,58%
11	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	3.400.000	3.265.000	4.080.000
12	Số lao động	280	244	223

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013 và BCTC 30/9/2014 công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm cơ khí và tài liệu công ty cung cấp*

## 11. Tình hình tài chính Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp 3 năm trước cổ phần hóa

### 11.1 Cơ cấu tài sản

*Bảng 12: Cơ cấu tài sản của Công ty mẹ từ năm 2012 đến 30/9/2014*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>259.823</b>	<b>44,9%</b>	<b>363.257</b>	<b>53,3%</b>	<b>378.371</b>	<b>51,5%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	36.037	6,2%	152.673	22,4%	48.174	6,6%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.609	1,1%	9.500	1,4%	12.500	1,7%
3. Các khoản phải thu	174.997	30,2%	139.552	20,5%	222.384	30,3%
4. Hàng tồn kho	26.306	4,5%	42.239	6,2%	84.291	11,5%
5. Tài sản ngắn hạn khác	15.874	2,7%	19.293	2,8%	11.022	1,5%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>319.224</b>	<b>55,1%</b>	<b>318.692</b>	<b>46,7%</b>	<b>355.813</b>	<b>48,5%</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	18.625	3,2%	16.539	2,4%	40.152	5,5%
2. Tài sản cố định vô hình	9	0,002%	-	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41	0,01%	36.703	5,4%	-	-
4. Các khoản đầu tư tài	299.947	51,8%	269.456	39,5%	319.761	43,6%

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
chính dài hạn						
5. Tài sản dài hạn khác	601	0,1%	594	0,1%	500	0,1%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>579.047</b>	<b>100%</b>	<b>681.949</b>	<b>100%</b>	<b>734.184</b>	<b>100%</b>

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản của Công ty Mẹ là các khoản đầu tư tài chính dài hạn mà chủ yếu là đầu tư tại các Công ty Con, Công ty liên kết (Năm 2012: 51,8%, Năm 2013: 39,5%; 9 tháng năm 2014: 43,6%).

Công nợ phải thu ngắn hạn cũng chiếm tỷ trọng khá lớn (Năm 2012: 30,2%, Năm 2013: 20,5%; 9 tháng năm 2014: 30,3%). Mấy năm gần đây, Công ty Mẹ tham gia thực hiện nhiều gói thầu chế tạo, lắp đặt và cung cấp thiết bị, dịch vụ cho nhiều ngành kinh tế (Thủy điện, Xi Măng, Hóa Chất, Thép, Nhiệt điện,...). Các gói thầu được triển khai đồng thời cùng một lúc, thời gian thực hiện thường kéo dài trên 1 năm. Việc thanh toán khối lượng hoàn thành thông thường theo hình thức gói đầu hoặc Bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng mới được thanh toán, hoặc chủ đầu tư thường giữ lại giá trị bảo hành công trình cho đến khi hết thời hạn bảo hành.

## 11.2 Cơ cấu nguồn vốn

*Bảng 13: Cơ cấu nguồn vốn của Công ty mẹ từ năm 2012 đến 30/9/2014*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Nợ phải trả</b>	<b>243.854</b>	<b>42%</b>	<b>237.068</b>	<b>35%</b>	<b>223.829</b>	<b>30%</b>
1. Nợ ngắn hạn	243.854	42%	237.068	35%	223.829	30%
2. Nợ dài hạn	-		-			
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>335.193</b>	<b>58%</b>	<b>447.470</b>	<b>65%</b>	<b>510.354</b>	<b>70%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	312.529	54%	441.948	65%	492.487	67%
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.561	0.4%	9.903	1%	11.741	2%
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1.759	0.3%	1.759	0.3%	1.759	0.3%
<b>Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</b>	<b>0,77</b>		<b>0,52</b>		<b>0,44</b>	
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>579.047</b>	<b>100%</b>	<b>681.949</b>	<b>100%</b>	<b>734.184</b>	<b>100%</b>

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty mẹ là 516,847 tỷ đồng. Vốn điều lệ này được xác định tại thời điểm chuyển đổi Tổng công

ty từ DNNN sang Công ty TNHH NN Một thành viên hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con ngày 31 tháng 8 năm 2010. Đến thời điểm 30/9/2014, nguồn vốn chủ sở hữu thực tế của Công ty Mẹ là 510,354 tỷ đồng, đạt 98,7% Vốn điều lệ.

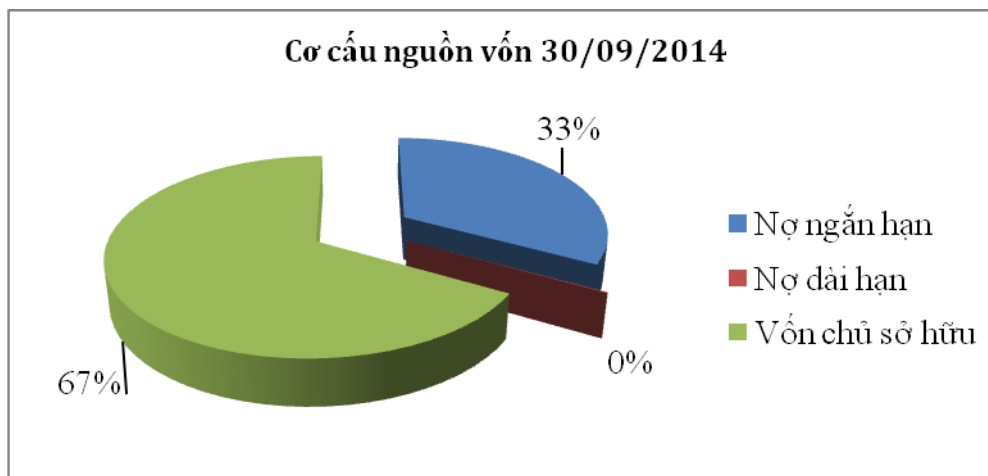
Trong 3 năm, Công ty Mẹ luôn bảo toàn và phát triển được vốn, giám sát chặt chẽ việc huy động và sử dụng vốn huy động đúng mục đích, đúng quy định đảm bảo Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu trong giới hạn dưới 3 lần theo quy định. (cụ thể năm 2012: 0,77 lần; năm 2013: 0,52 lần; 9 tháng năm 2014: 0,44 lần).

*Bảng 14: Sự thay đổi nguồn vốn của Công ty mẹ qua các năm từ 2012 đến 30/9/2014*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014	Tỷ lệ TTr 2013/2012	Tỷ lệ TTr 9T2014/2013
A	1	2	3	4=2/1	5=3/2
<b>Nợ phải trả</b>	<b>243.854</b>	<b>237.068</b>	<b>223.829</b>	<b>97%</b>	<b>94%</b>
1. Nợ ngắn hạn	243.854	237.068	223.829	97%	94%
Trong đó:					
Nợ vay	14.280	10.176	5.399	71%	53%
Phải trả người bán	99.399	65.780	39.414	66%	60%
Người mua trả tiền trước	66.509	130.480	141.200	196%	108%
2. Nợ dài hạn	-	-			
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>335.193</b>	<b>447.470</b>	<b>510.354</b>	<b>133%</b>	<b>114%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	312.529	441.948	492.487	141%	111%
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.561	9.903	11.741	387%	119%
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1.759	1.759	1.759	100%	100%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>579.047</b>	<b>681.949</b>	<b>734.184</b>	<b>118%</b>	<b>107%</b>

Cơ cấu vốn của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp giai đoạn 2012-2014 ổn định và vững chắc. (Năm 2013 tăng 18% so với năm 2012; 9 tháng năm 2014 tăng 7% so với cả năm 2013). Trong đó, vốn chủ sở hữu luôn chiếm trên 50% trong tổng nguồn vốn (Năm 2012: 58%; Năm 2013: 65%; 9 tháng năm 2014: 70%). Nợ phải trả giảm dần qua các năm, trong đó toàn bộ là nợ ngắn hạn.



Trong giai đoạn từ năm 2012 đến 30/9/2014, cơ cấu vốn của Công ty Mẹ được điều chỉnh khá hợp lý nhằm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty Mẹ. Vốn vay rất ít, trong đó toàn bộ là vốn vay ngắn hạn (Năm 2012: 6%, Năm 2013: 4%; 9 tháng năm 2014: 2%). Tuy nhiên Công ty mẹ vẫn đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh do tận dụng được nguồn vốn từ khoản ứng trước của khách hàng mua (Năm 2012: 27%; Năm 2013: 55%; 9 tháng năm 2014: 63%) và chiếm dụng được khoản nợ khách hàng bán (Năm 2012: 41%, Năm 2013: 28%; 9 tháng năm 2014: 18%).. Cụ thể như dưới đây:

*Bảng 15: Cơ cấu Nợ phải trả của Công ty mẹ từ năm 2012 đến 30/9/2014*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		30/09/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Nợ phải trả</b>	<b>243.854</b>		<b>237.068</b>		<b>223.829</b>	
1. Nợ ngắn hạn	243.854	100%	237.068	100%	223.829	100%
Trong đó:						
Nợ vay	14.280	6%	10.176	4%	5.399	2%
Phải trả người bán	99.399	41%	65.780	28%	39.414	18%
Người mua trả tiền trước	66.509	27%	130.480	55%	141.200	63%
2. Nợ dài hạn	-		-		-	

Vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ được sử dụng để đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, liên doanh cũng như các khoản đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư hiện đang chiếm trên 50% vốn điều lệ của Công ty mẹ, phù hợp với chiến lược phát triển theo mô hình công ty mẹ đồng thời giữ được vai trò định hướng, quản lý và chi phối các công ty con thông qua vốn; đồng thời giữ được vai trò chủ đạo trong việc điều hành hoạt động của các công ty như hoạt động nghiên cứu, nâng cao trình độ công nghệ, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.



Danh mục đầu tư tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp bao gồm các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư dài hạn khác. Cụ thể như sau:

*Bảng 16: Các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại thời điểm 30/09/2014*

*Đơn vị: Đồng*

<b>STT</b>	<b>Khoản đầu tư</b>	<b>Giá trị sổ sách</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	12.500.000.000
2	Đầu tư vào công ty con	267.033.986.350
3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.800.000.000
4	Đầu tư dài hạn khác	50.926.529.658
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>332.260.516.008</b>

Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác, hiện tại Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đang thực hiện đầu tư vào các công ty thuộc nhiều lĩnh vực như cơ điện, xi măng, đá mài...

## **12. Một số dự án đã và đang đầu tư của Tổng công ty**

Để phát triển ổn định và bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, Tổng công ty đã và đang thực hiện một số dự án đầu tư chiều sâu, mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, cụ thể:

### **12.1 Dự án “Di chuyển và đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất” của Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải**

- Giá trị đầu tư: 100,955 tỷ đồng;

- Địa điểm: TP. Hải Phòng;

- Mục tiêu của dự án: Di chuyển cơ sở sản xuất theo quy hoạch của UBND TP Hải Phòng, nâng cao sản lượng hộp giảm tốc từ 500 - 600 hộp/năm lên đến hơn 2.000 hộp/năm và đầu tư thiết bị công nghệ tạo phôi đúc, phôi hàn, công nghệ gia công cơ khí (gia công răng, mài răng, cà răng, gia công vỏ hộp); công nghệ nhiệt luyện (thấm carbon thể khí, tôi bề mặt); nguyên công kiểm tra (máy kiểm tra siêu âm, máy kiểm tra prophin răng...); nguyên công hoàn thiện (thử có tải, sơn tĩnh điện).

- Dự án đã hoàn thành vào năm 2012.

### **12.2 Dự án “Di chuyển, mở rộng sản xuất Công ty Cơ khí Hà Nội” tại địa điểm mới – giai đoạn I**

- Tổng mức đầu tư: 629,7 tỷ đồng;

- Địa điểm: KCN Thuận Thành - Bắc Ninh.

- Mục tiêu của dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, 5 xưởng sản xuất, nhà tổng kho, bãi công trực 20 tấn, nhà hành chính và các công trình phụ trợ phục vụ việc di dời, nâng cao năng lực sản xuất của công ty.

- Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ cuối năm 2014.

### **12.3 Dự án “Di chuyển, cải tạo và nâng cao năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1”**

- Tổng mức đầu tư: 122,312 tỷ đồng

- Địa điểm: Cụm Công nghiệp Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

- Mục tiêu của Dự án: Đầu tư di chuyển, cải tạo máy móc thiết bị hiện có tại 108 Thanh Xuân – HN đến cơ sở mới cùng với trang bị thêm máy móc thiết bị chuyên dùng, đầu tư nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ tại địa điểm mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty CP Dụng cụ số 1.

- Dự án đã hoàn thành vào năm 2011.

### **12.4 Dự án “Xây dựng mới; di chuyển cơ sở sản xuất cũ; đầu tư thêm thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy quy chế Từ Sơn – giai đoạn 1”**

- Tổng mức đầu tư: 144,94 tỷ đồng

- Địa điểm: Khu công nghiệp Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Mục tiêu Dự án:

- Di chuyển Nhà máy Quy chế Từ Sơn từ trung tâm thị xã về khu công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh.
- Đầu tư cơ sở sản xuất mới đồng bộ; cải tạo và sắp xếp lại các thiết bị sẵn có và đầu tư bổ sung các thiết bị mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng của thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

- Dự án đã hoàn thành vào cuối năm 2013.

### **12.5 Dự án “Di dời cơ sở sản xuất hiện có và đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới – Công ty Cơ khí Quang Trung”**

- Tổng mức đầu tư: 145,365 tỷ đồng

- Địa điểm: Cụm Công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

- Mục tiêu dự án:

- Đầu tư xây dựng một cơ sở sản xuất tại địa điểm mới để di chuyển cơ sở sản xuất hiện có tại 360 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội nhằm ổn định và mở rộng phát triển sản xuất, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường sống tại khu vực, phù hợp với quy hoạch phát triển Thủ đô Hà Nội.

- Tạo điều kiện để đầu tư nâng cấp thiết bị hiện có và đầu tư chiều sâu, bổ sung một số máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, thu hút khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Bắt đầu xây dựng vào tháng 12/2014.

### **13. Đánh giá thuận lợi khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

#### **a) Thuận lợi**

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp là Tổng công ty hàng đầu cả nước trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, nắm giữ các thiết bị, công nghệ điển hình về trong hoạt động thiết kế, chế tạo và kiểm tra và sửa chữa máy công cụ, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất.

- Các đơn vị trong Tổng công ty có bề dày truyền thống trong hoạt động sản xuất các sản phẩm trong ngành cơ khí như máy công cụ, hộp giảm tốc, hàng quy chế, dụng cụ cắt, đá mài và hạt mài, các sản phẩm thép kết cấu, thép tiền chế... Trong những năm gần đây, việc cơ cấu lại sản phẩm trong Tổng công ty bằng cách nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm mới như thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các ngành như: điện, xi măng, mía đường, rượu bia, hóa chất cũng đem lại những kết quả nhất định, mở rộng danh mục sản phẩm của Tổng công ty. Thông qua việc thiết kế, chế tạo các sản phẩm này, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên ngày càng trưởng thành, sản phẩm của Tổng công ty dần được khẳng định được chỗ đứng và gây dựng được uy tín trên thị trường. Từ chỗ Tổng công ty chỉ sản xuất kinh doanh thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các công trình đến nay, Tổng công ty đã có thể tham gia đấu thầu các gói thầu EPC có giá trị hàng trăm tỷ đồng trong các ngành, lĩnh vực kể trên.

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề được đào tạo bài bản đáp ứng các yêu cầu về công tác thiết kế, chế tạo sản phẩm, quản lý dự án, giám sát chế tạo và giám sát công trường. Tập thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty đoàn kết, nhất trí vì sự phát triển của Tổng công ty. Sau cổ phần hóa, toàn bộ hoặc một bộ phận cán bộ công nhân viên sẽ trở thành cổ đông của Tổng công ty (thông qua việc mua cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phổ thông), từ đó, quyền lợi và trách nhiệm của người lao động sẽ gắn bó chặt chẽ hơn với sự tồn tại và phát triển Tổng công ty. Người lao động sẽ có trách nhiệm với Tổng công ty hơn góp phần nâng cao kết quả SXKD của Tổng công ty.

- Khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

#### **b) Khó khăn**

- Các sản phẩm truyền thống của Tổng công ty như hộp giảm tốc, hàng quy chế, dụng cụ cắt... gặp phải sự cạnh tranh gay gắt bởi sản phẩm cùng loại của các doanh nghiệp trong nước và các sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài.

- Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế dẫn đến việc thiếu chủ động trong việc bố trí nguồn vốn cho các dự án, đặc biệt là khi thực hiện các dự án lớn, cần phải ứng vốn. Chi phí lãi vay cao ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trong quá trình đấu thầu cũng như hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Cơ hội

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và chế tạo các sản phẩm cơ khí. Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ có nhiều cơ hội để tiếp tục phát triển thị trường và mở rộng quy mô hoạt động do quá trình hội nhập kinh tế thế giới mang lại, cụ thể:

- Tạo điều kiện mở rộng hợp tác Quốc tế trong đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công nhân.

- Có cơ hội tiếp cận được các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm cơ khí sang các thị trường tiềm năng.

- Đổi mới và hoàn thiện phương pháp quản lý trong doanh nghiệp dựa vào những mô hình quản lý tân tiến của các nước trên thế giới.

d) Thách thức

- Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt đến từ đối thủ cả trong và ngoài nước. Những đối thủ đến từ nước ngoài có lợi thế cạnh tranh rất lớn về nguyên liệu đầu vào, trình độ, công nghệ sản xuất tiên tiến và lợi thế về nguồn nhân lực.

- Việc mở rộng thị trường nội địa sẽ gặp nhiều khó khăn do áp lực các chi phí tăng cao trong khi đó tốc độ tăng trưởng doanh thu không đáp ứng kịp. Thêm vào đó, nhu cầu lao động ngày càng tăng trong khi sự thiếu hụt lao động, đặc biệt là thiếu hụt lao động có tay nghề cao vẫn đang diễn ra.

**PHẦN II**  
**KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ**  
**CÁC VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ**

**1. Kết quả xác định Giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty**

- Căn cứ Quyết định 12494/QĐ-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa.

Giá trị thực tế của Tổng công ty và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty vào thời điểm 0h ngày 01/10/2014 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp</b>	<b>Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp</b>
Công ty mẹ		612.905.665.811 <sup>1</sup>	389.076.025.196 <sup>2</sup>
Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội		1.050.187.742.557	644.670.174.361
Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung		270.077.706.381	163.327.600.924
Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí		269.713.421.403	186.946.683.204
Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật		87.002.044.002	35.893.995.830
<b>Tổng</b>		<b>2.289.886.580.174</b>	<b>1.419.914.479.515</b>

<sup>1</sup> Tổng giá trị thực tế tại Công ty mẹ không bao gồm các khoản đầu tư tại 4 TNHH MTV cùng cổ phần hóa

<sup>2</sup> Vốn nhà nước tại công ty mẹ không bao gồm vốn đầu tư tại 4 công ty TNHH cùng cổ phần hóa

*Bảng 17: Giá trị thực tế của Công ty mẹ và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty mẹ vào thời điểm 0h ngày 01/10/2014*

Đơn vị tính:  
đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<1>	<2>	<3>	<4=3-2>
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>1.342.952.011.861</b>	<b>1.643.744.120.130</b>	<b>300.792.108.269</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>964.580.595.195</b>	<b>1.263.519.038.649</b>	<b>298.938.443.454</b>
1. Tài sản cố định	40.152.060.743	41.511.200.297	1.359.139.554
a. TSCĐ hữu hình	40.152.060.743	41.511.200.297	1.359.139.554
b. TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
c. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư TC dài hạn	923.928.289.763	1.221.317.274.436	297.388.984.673
4. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-
5. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	-	-	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	500.244.689	690.563.916	190.319.227
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>378.371.416.666</b>	<b>380.225.081.481</b>	<b>1.853.664.815</b>
1. Tiền:	48.174.404.081	48.174.404.081	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	602.781.767	602.781.767	-
+ Tiền gửi ngân hàng	9.791.622.314	9.791.622.314	-
+ Tương đương tiền	37.780.000.000	37.780.000.000	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.500.000.000	12.500.000.000	-
3. Các khoản phải thu	222.383.918.358	222.406.511.786	22.593.428
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	84.290.826.888	86.121.898.275	1.831.071.387
5. Tài sản lưu động khác	11.022.267.339	11.022.267.339	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>	-	-	-
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>	-	-	-
<b>B. Tài sản không cần dùng</b>	-	-	-
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	-	-	-
<b>D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)</b>	<b>1.342.952.011.861</b>	<b>1.643.744.120.130</b>	<b>300.792.108.269</b>
Trong đó:	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>1.342.952.011.861</b>	<b>1.643.744.120.130</b>	<b>300.792.108.269</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>223.829.640.615</b>	<b>223.829.640.615</b>	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]</b>	<b>1.119.122.371.246</b>	<b>1.419.914.479.515</b>	<b>300.792.108.269</b>

*Nguồn: Hồ sơ xác định Giá trị doanh nghiệp tháng 9/2015*

## **2. Một số nội dung khác trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp**

Theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa và ý kiến thẩm định Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Bộ Tài chính còn tồn tại một số nội dung khác trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp như sau:

### **- Đối với Công ty mẹ:**

+ Theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, hiện nay giá trị của Công ty cơ khí Duyên Hải được xác định theo nguyên tắc tỷ lệ vốn chủ sở hữu, do Công ty đã có Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp nên số liệu sẽ được điều chỉnh tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Tổng công ty và Công ty cơ khí Duyên Hải.

+ Các khoản đầu tư tài chính (đầu tư vào các đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Sài Gòn; Công ty cổ phần xi măng Đồng Bành; Công ty cổ phần Caric; Công ty cổ phần Kinh doanh thiết bị Công nghiệp; Công ty cổ phần A74) được xác định theo giá trị sổ sách (do theo quy định nếu giá trị xác định lại thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách thì được lấy theo giá trị sổ sách).

+ Giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước của Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán tiền bồi thường hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất tại Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm Cơ khí của cơ quan có thẩm quyền.

+ Tổng công ty có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị tiếp tục xử lý chi phí cổ phần hóa đã chi tại các đơn vị thuộc Tổng công ty theo Công văn số 6136/VPCP-ĐNDN ngày 05/8/2015 của Văn phòng Chính phủ.

### **- Đối với Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội:**

+ Các khoản chi phí trích trước theo quyết toán cơ quan thuế đã được tính vào chi phí khi xác định thuế TNDN là 286.753.411.208 đồng, bao gồm:

• Chi phí tháo dỡ vận chuyển lắp đặt thiết bị, xếp kho trang thiết bị: 25.002.191.363 đồng;

• Tháo dỡ vận chuyển kết cấu thép, vật kiến trúc: 5.206.761.000 đồng;

• Chi phí giải phóng mặt bằng: 12.919.960.233 đồng;

• Khoản phải trả người lao động (đào tạo, hỗ trợ tiền lương): 243.624.498.612 đồng;

Theo báo cáo của Công ty, đến thời điểm kết thúc dự án (31/12/2020), Công ty có trách nhiệm quyết toán dự án và nộp ngân sách nhà nước đối với khoản chênh lệch thừa giữa giá trị trích trước và giá trị quyết toán (nếu có).



+ Tổng giá trị hình thành tài sản từ nguồn kinh phí hỗ trợ di dời đã tăng vốn Nhà nước được lấy theo số báo cáo của đơn vị là 326.633.675.077 đồng và chi phí phục hồi tài sản là 51.927.268.323 đồng, số liệu này sẽ được điều chỉnh theo số liệu quyết toán được phê duyệt.

+ Công nợ phải trả chưa đối chiếu của Công ty là 7,912 tỷ đồng;

+ Công nợ phải thu chưa đối chiếu của Công ty là 7,471 tỷ đồng.

**- Đối với Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung:**

+ Tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ di dời được xử lý tăng tài sản, tăng vốn nhà nước theo giá trị dự toán số tiền là 139.200.000.000 đồng (thực hiện theo công văn số 6136/VPCP ngày 05/08/2015 của VPCP) và sẽ được điều chỉnh theo số liệu phê duyệt quyết toán.

+ Đối với các khoản dự kiến chi theo dự toán của dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định (5,8 tỷ đồng). Khi dự án hoàn thành, Công ty có trách nhiệm quyết toán cùng với thời điểm quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty và thực hiện nộp NSNN đối với khoản chênh lệch thừa giữa dự kiến chi và giá trị quyết toán (nếu có).

+ Đối với 3.500 m<sup>2</sup> sàn nhà văn phòng hoàn thiện của Dự án tại 360 đường Giải Phóng hình thành trong tương lai, khi Công ty Cơ khí Quang Trung nhận được thì Công ty phải thực hiện hạch toán tăng tài sản, tăng vốn nhà nước theo giá trị thực tế tại thời điểm nhận bàn giao.

+ Các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến vụ án hình sự “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng...”, bị can là ông Nguyễn Duy Xuyên - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp. Theo đó tổng nợ phải thu là 79,2 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 62,3 tỷ đồng, Công ty Cơ khí Quang Trung có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và sẽ được xử lý theo phán quyết của tòa án (theo CV số 6136/VPCP ngày 5/8/2015 của VPCP).

**- Đối với Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí**

+ Tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ di dời được xử lý tăng tài sản tăng vốn nhà nước theo giá dự toán số tiền là 125.500.000.000 đồng (thực hiện theo cv số 6136/VPCP ngày 5/8/2015 của VPCP) và sẽ được điều chỉnh theo số liệu phê duyệt quyết toán.

+ Đối với các khoản dự kiến chi theo dự toán của dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định (4,1 tỷ đồng). Khi dự án hoàn thành, Công ty có trách nhiệm quyết toán cùng với thời điểm quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty và thực hiện nộp NSNN đối với khoản chênh lệch thừa giữa dự kiến chi và giá trị quyết toán (nếu có).

## **PHẦN THỨ III**

### **PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**

#### **1. Mục tiêu cổ phần hóa**

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty Cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty trong thời điểm hiện tại và tương lai;

- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân và tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai;

- Nâng cao vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và bảo đảm hài hòa quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

- Thu hồi một phần vốn Nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp đồng thời từng bước tiến tới việc thu hồi toàn bộ vốn Nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của chủ sở hữu tại Tổng công ty.

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

#### **2. Yêu cầu cổ phần hóa**

- Đảm bảo sự phát triển của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sau cổ phần hóa.

- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường.

#### **3. Hình thức cổ phần hóa**

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ theo quy định tại Điều 4 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/ 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp tiến hành cổ phần hóa theo hình thức bán toàn bộ phần vốn Nhà nước kết hợp phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

#### **4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty**

##### **4.1 Vốn điều lệ**

- Căn cứ Quyết định 12494/QĐ-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015 về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa, Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 16 tháng 11 năm 2015 để cổ phần hóa như sau:

- +Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp: 1.643.744.120.130 đồng
- +Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước : 1.419.914.479.515 đồng

Trong đó:

<b>STT</b>	<b>Vốn Nhà nước xác định tại đơn vị</b>	<b>Giá trị ( đồng)</b>
1	Công ty mẹ	389.076.025.196 <sup>3</sup>
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	644.670.174.361
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	163.327.600.924
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí	186.946.683.204
5	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	35.893.995.830
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.419.914.479.515</b>

- Căn cứ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa

Dự kiến vốn điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần là: **1.419.915.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ chín trăm mười lăm triệu đồng*).

- +Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng (*Bằng chữ: mười nghìn đồng*)
- +Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: **141.991.500** cổ phần

##### **4.2 Cơ cấu vốn điều lệ**

Trong quá trình lập Phương án cổ phần hóa, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và đơn vị tư vấn đã nỗ lực tìm kiếm và đàm phán với các nhà đầu tư tiềm năng để trở thành nhà đầu tư chiến lược của Tổng công ty. Tuy nhiên do đặc thù ngành cơ khí kém hấp dẫn (vốn đầu tư lớn, tỷ suất lợi nhuận trên vốn thấp) hơn nữa, nhà đầu tư

<sup>3</sup> Vốn nhà nước tại công ty mẹ không bao gồm vốn đầu tư tại 4 công ty TNHH cùng cổ phần hóa

chỉ quan tâm đến một lĩnh vực hoạt động cụ thể của từng đơn vị thuộc Tổng công ty trong khi đó Tổng công ty cổ phần hóa đồng thời cả công ty mẹ và 4 công ty con nên không có nhà đầu tư nào tham gia làm nhà đầu tư chiến lược của Tổng công ty.

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đề xuất xây dựng phương án bán hết phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nhà nước không nắm giữ cổ phần tại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - Công ty cổ phần. Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông dự kiến như sau:

*Bảng 18: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - Công ty cổ phần*

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/ vốn điều lệ
1	Nhà nước	0	0	0%
2	Người lao động	1.159.600	11.596.000.000	0,82%
	<i>Mua ưu đãi năm công tác</i>	<i>732.500</i>	<i>7.325.000.000</i>	<i>0,52%</i>
	<i>Mua ưu đãi năm cam kết</i>	<i>427.100</i>	<i>4.271.000.000</i>	<i>0,30%</i>
3	Bán đấu giá công khai	140.831.900	1.408.319.000.000	99,18%
	<b>Cộng</b>	<b>141.991.500</b>	<b>1.419.915.000.000</b>	<b>100%</b>

**Cổ phần bán ưu đãi cho Cán bộ công nhân viên được tính như sau:**

**\* Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo số năm công tác tại khu vực nhà nước**

- Tổng số lao động được mua ưu đãi: 515 lao động.

- Tổng số năm công tác: 7.368 năm.

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua ưu đãi (với giá bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất): 732.500 cổ phần. Danh sách lao động được mua cổ phần ưu đãi theo số năm làm việc tại khu vực nhà nước được trình bày trong Phụ lục 05 của Phương án này.

**\* Cổ phần bán ưu đãi cho chuyên gia giỏi và người lao động theo diện cam kết năm làm việc tại công ty cổ phần .**

- Tổng số lao động được mua ưu đãi: 271 lao động.

- Tổng số cổ đăng ký mua ưu đãi: 427.100 cổ phần

Tiêu chí xác định chuyên gia giỏi của Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và 4 công ty TNHH MTV được trình bày tại Phụ lục 15:

## **5. Thời gian và phương thức bán**

- Thời gian bán cổ phần dự kiến: Ngay sau khi phương án cổ phần hóa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phương thức bán cổ phần: Đấu giá công khai.
  - Địa điểm: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  - Tổ chức tài chính trung gian tư vấn bán cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall.
  - Giá bán khởi điểm dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thuyết minh giá khởi điểm được trình bày tại Phụ lục 12*

## 6. Kế hoạch sử dụng tiền sau cổ phần hóa

*Bảng 19: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần*

TT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Giá trị (đồng)
1	Vốn Nhà nước tại DN sau khi đánh giá lại	a	1.419.914.479.515
2	Vốn điều lệ CTCP dự kiến	b	1.419.915.000.000
	Nhà nước (0%)		0
	Người lao động (0.82%)		11.596.000.000
	Bán đấu giá công khai (99,18%)		1.408.319.000.000
3	Tiền thu từ CPH dự kiến	c	1.416.985.000.000
	Thu từ người lao động ưu đãi theo năm công tác (60% giá đấu thành công thấp nhất)		4.395.000.000
	Thu từ người lao động mua ưu đãi theo năm cam kết (giá đấu thành công thấp nhất)		4.271.000.000
	Thu từ bán đấu giá công khai		1.408.319.000.000
	Thu từ bán cho cổ đông chiến lược		0
4	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBCNV và đấu giá	d	1.419.915.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại cho DN	e = (b-a)	520.485
6	Chi phí CPH dự kiến	f	4.803.775.000
7	Chi phí lao động dôi dư	g	1.690.419.451
8	Thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/vốn điều lệ	h = (e/b) x (c-d-f)	0

**Phương án Cổ phần hóa**  
**Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

---

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
9	Tiền nộp về Ngân sách	$I = c-e-f-g$	1.410.490.285.064

**Ghi chú:**

- Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần được xây dựng trên cơ sở giả định toàn bộ số cổ phần được chào bán thành công với giá trúng thấp nhất 10.000 đồng/cổ phần
- Chi tiết các chi phí cổ phần hóa được trình bày tại Phụ lục 11.

**PHẦN THỨ IV**

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY  
MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Dự thảo Điều lệ Tổng công ty cổ phần được trình bày tại Phụ lục 2



**PHẦN THỨ V**  
**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG**

- Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Tổng công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là 707 người.
- Tổng số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động và đủ tuổi về hưu sau cổ phần hóa là 7 người.
- Tổng số lao động dôi dư sau cổ phần hóa là 26 người.
- Tổng số lao động được giữ lại để tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa là 674 người.

*Bảng 20: Phương án sắp xếp lao động*

STT	Nội dung	Công ty mẹ	Công ty TNHH MTV				Tổng
			Qtmec	Hameco	Mecanimex	Techno	
1	Số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	98	106	277	196	30	707
2	Tổng số lao động tiếp sẽ chuyển sang làm việc ở Công ty cổ phần tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	81	106	277	185	25	674
3	Tổng số lao động dôi dư sau khi cổ phần hóa	12	0	0	11	3	26
4	Tổng số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng và đủ tuổi về hưu	5	0	0	0	2	7
5	Ước tính chi phí giải quyết lao động (triệu đồng)	758,758	0	0	668,385	263,275	1.690,419

- Danh sách lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố Giá trị doanh nghiệp được trình bày tại Phụ lục 04.

- Danh sách lao động đăng ký mua thêm cổ phần theo diện cam kết năm làm việc tại Công ty cổ phần được trình bày tại Phụ lục 06.
- Danh sách lao động chấm dứt hợp đồng lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được trình bày tại Phụ lục 07A.
- Danh sách lao động đủ điều kiện nghỉ hưu tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được trình bày tại Phụ lục 7B.
- Danh sách lao động sẽ chuyển sang công ty cổ phần sau thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp được trình bày tại Phụ lục 08.
- Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa được trình bày tại Phụ lục 09.
- Báo cáo thực hiện chính sách đối với người lao động ở doanh nghiệp cổ phần hóa được trình bày tại Phụ lục 10.

**PHẦN THỨ VI**  
**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA**

Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa, Tổng công ty đề xuất phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty mẹ và 4 công ty TNHH MTV như sau:

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
<b>I</b>	<b>Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp</b>			
1	Số 2 Triệu Quốc Đạt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	36	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
2	Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	276,7	* Đối với phần diện tích 227,7m <sup>2</sup> nằm ngoài chỉ giới đường đỏ: Đề nghị tiếp tục làm trụ sở văn phòng làm việc. * Đối với phần diện tích 49m <sup>2</sup> nằm trong chỉ giới đường đỏ: Đề nghị tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thực hiện quy hoạch sẽ bàn giao theo quy định.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
3	Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh	196,8	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm trụ sở Chi nhánh văn phòng làm việc Tổng công ty.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
4	Quốc lộ 1A, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa	4.979,5	Không có nhu cầu sử dụng, đề nghị trả lại đất cho UBND tỉnh Thanh Hóa.	
<b>II</b>	<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội</b>			
1	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	4.456,2	Đề nghị tiếp tục chuyển mục đích (theo phương án đã phê duyệt tại Công văn số 14065/BTC-QLCS ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính) để đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp làm trụ sở văn phòng công ty và kinh doanh.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
2	Số 131 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	4.660	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm Trường Trung cấp chế tạo máy.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	Số 214 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	1.476,3	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm xưởng thực tập nghề của trường Trung cấp chế tạo máy.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
4	Số 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	7.727	<p>* Đối với phần diện tích khoảng 5.878,5 m<sup>2</sup> đất: Đề nghị tạm quản lý và sử dụng làm sân thể thao chờ thực hiện theo quy hoạch của Thành phố.</p> <p>* Đối với phần diện tích khoảng 1,849m<sup>2</sup> đất làm nhà trẻ, chuyển giao cho Thành phố quản lý theo phương án đã được phê duyệt tại Công văn số 14065/BTC-QLCS ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính, Công ty đề nghị như sau:</p> <p>+ Diện tích 304m<sup>2</sup> đất (tại 129A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) : Đề nghị giữ lại và tiếp tục sử dụng làm văn phòng trung bày sản phẩm (Công văn số 5144/UBND-TNMT ngày 24/7/2015 của UBND thành phố Hà Nội).</p> <p>+ Diện tích 175m<sup>2</sup> đất (tại 129L Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội): Đề nghị tạm quản lý và sử dụng làm kiốt, chờ thực hiện theo quy hoạch của Thành phố (Công văn số 5805/UBND-TNMT ngày 19/8/2015 của UBND thành phố Hà Nội).</p> <p>+ Diện tích 1.370m<sup>2</sup> đất còn lại: Đề nghị thay đổi phương án là: tạm quản lý và sử dụng làm nhà trẻ và kiốt, chờ thực hiện theo quy hoạch của Thành phố.</p>	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
5	Khu công nghiệp Khai Sơn Thuận Thành 3, tỉnh Bắc Ninh	161.587	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm Tổ hợp sản xuất của Công ty	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
<b>III Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung</b>				
1	Số 805 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	140	Công ty sẽ chấm dứt Hợp đồng liên kết với Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu để tạm quản lý và sử dụng làm cửa hàng giới thiệu sản phẩm và thực hiện giải tỏa khi Thành phố có Quyết định thu hồi đất.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Cụm công nghiệp Quất Động phần mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội	21.000	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất của Công ty.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	Số 181 Quốc lộ 1K (số cũ 46/5 Quốc lộ 1A) phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	12.845	* Đối với phần diện tích 11.698m <sup>2</sup> nằm ngoài lộ giới đường đỏ: Đề nghị tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất kinh doanh. * Đối với phần diện tích 1.147m <sup>2</sup> nằm trong lộ giới đường đỏ: Đề nghị tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thực hiện quy hoạch sẽ bàn giao theo quy định.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
<b>IV Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí</b>				
1	Lô đất 02 ha tại Nhà máy Quy chế Từ Sơn - Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.	20.000	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm Nhà máy Quy chế Từ Sơn trực thuộc Công ty.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Số 4 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T.P Hà Nội.	201	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	Số 35-37, phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội.	272,2	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
<b>V</b>	<b>Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật</b>			
1	16-18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	944,4	Thay đổi phương án: Đề nghị mua lại nhà thuê của Nhà nước với diện tích là 865,42 m <sup>2</sup> để làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Ngõ 13 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Diện tích đất: 80m <sup>2</sup> ; Diện tích sân sử dụng chung: 134,4m <sup>2</sup> ;	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm Gara và kho với diện tích đất là 80m <sup>2</sup> ; diện tích sử dụng chung là 134,4m <sup>2</sup> .	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	97 Trần Phú, Thành phố Hải Phòng	Tổng diện tích đất: 559,6m <sup>2</sup> . Trong đó: 1) Diện tích đất ngôi 1 : 155,2. 2) Diện tích đất ngôi 2: 20,6. 3) Diện tích đất ngôi 3: 13,8. 4) Diện tích đất ngôi 4: 370.	* Ngôi 1: Đề nghị tiếp tục ký Hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng để sử dụng làm trụ sở văn phòng Chi nhánh Công ty với diện tích 155,2m <sup>2</sup> . * Ngôi 2,3,4: Đề nghị bàn giao cho Nhà nước quản lý.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
4	112 Hoàng Diệu, Thành phố Đà Nẵng	138,5	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng Chi nhánh	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
5	16-18-20-24 Nguyễn Công Trứ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	278,13 Sàn nhà	Đề nghị tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng Chi nhánh Công ty	

*Chi tiết Phương án sử dụng đất được trình bày tại phụ lục 3B*

**PHẦN THỨ VII**  
**PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA**

**1. Thông tin về Tổng công ty**

**1.1 Thông tin doanh nghiệp**

Tên tiếng Việt : **Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần**

Tên tiếng Anh : Machines and Industrial Equipment Corporation

Tên viết tắt : MIE

Logo



Trụ sở chính : Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại : 043 8252 498

Fax : 043 8261 129

Email : [info@mie.com.vn](mailto:info@mie.com.vn)

Website : <http://mie.com.vn>

**1.2 Hình thức pháp lý**

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần (Tổng công ty) có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các văn bản pháp lý khác liên quan, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Sau khi cổ phần hóa, chiến lược kinh doanh của Tổng công ty là tiếp tục duy trì và khai thác có hiệu quả hoạt động thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ và phụ tùng cho các ngành thủy điện, nhiệt điện, rượu bia, hóa chất, xi măng..., cụ thể:

- Khai thác quặng sắt;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Xây dựng nhà các loại;



- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn tổng hợp, trừ các loại Nhà nước cấm.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại. Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Đón thuyền, xuống thể thao và giải trí. Chi tiết: Đón thuyền, xuống thể thao và giải trí (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Đón tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Đón cầu kiện nổi (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Đúc kim loại màu;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý. Chi tiết: Sản xuất kim loại màu;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;
- Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;

- Phá dỡ;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (trừ sản xuất răng giả);
- Sản xuất máy luyện kim;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
- Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số các bộ phận điều khiển và chuyển động;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Sản xuất sắt, thép, gang;

Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim khác chưa được phân vào đâu. (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện pháp luật).

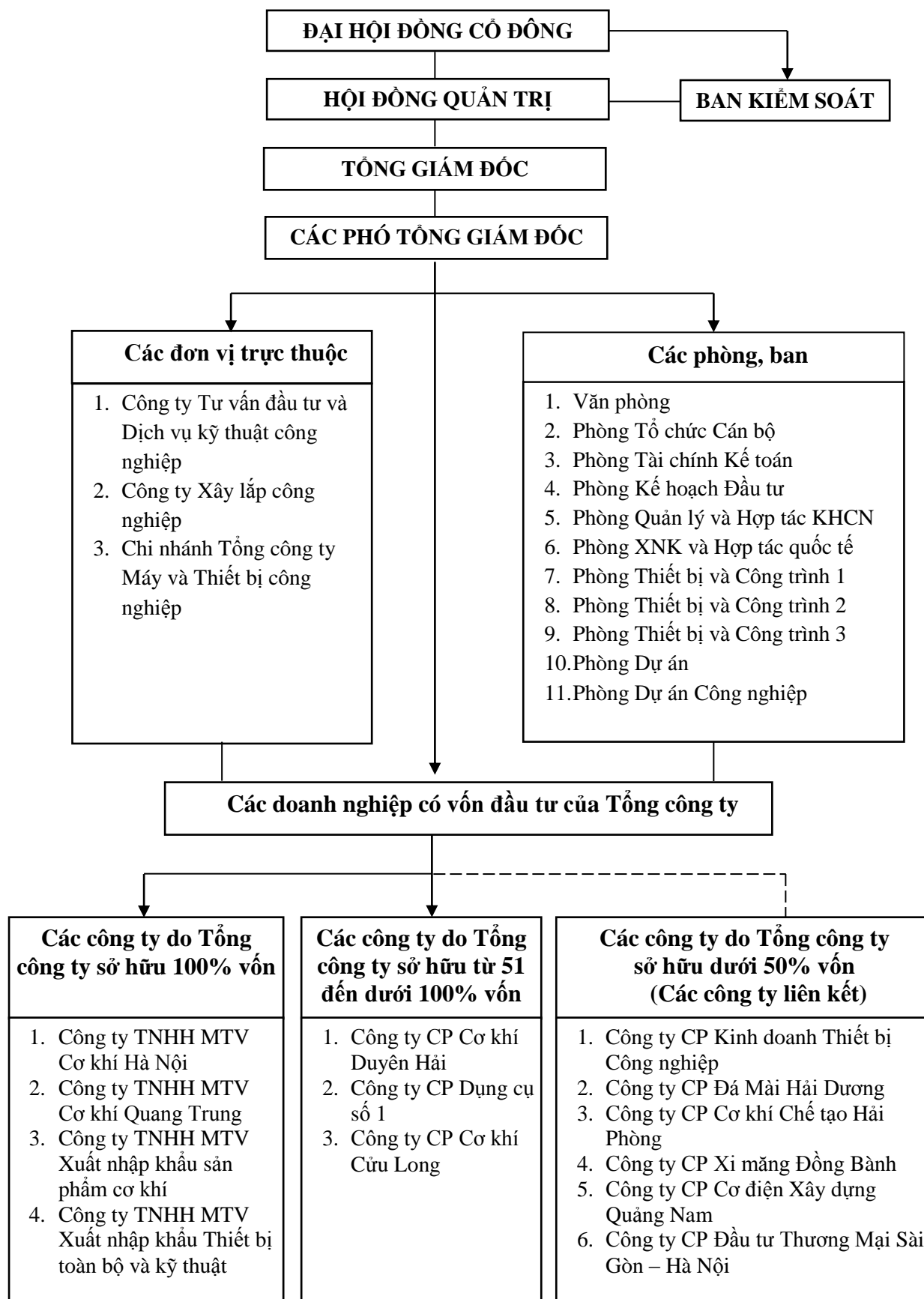
## **1.4 Mô hình tổ chức sau cổ phần hóa**

### **1.4.1 Cơ cấu tổ chức**

Sau khi cổ phần hóa, Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sẽ hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Trước mắt, hệ thống các phòng ban, các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các công ty con và các công ty liên kết sẽ giữ nguyên như

trước khi cổ phần hóa. Sau cổ phần hóa, Tổng công ty hoạt động theo mô hình dưới đây.

Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Tổng công ty sau cổ phần hóa



**a) Đại hội đồng cổ đông**

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng công ty.

**b) Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**c) Ban Kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

**d) Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong lĩnh vực được phân công. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

**e) Các Phòng ban chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc**

**\* Văn phòng**

- Văn phòng Tổng công ty là bộ máy làm việc của lãnh đạo Tổng công ty, có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối với toàn Tổng công ty. Chịu trách nhiệm điều hành công tác văn phòng và các hoạt động có liên quan đến trật tự, an ninh, văn hóa xã hội... Giúp lãnh đạo Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch công tác ngắn hạn, lập báo cáo tổng hợp công việc quản lý và điều hành của lãnh đạo Tổng công ty theo kế hoạch và đột xuất.

- Tiếp nhận và xử lý thông tin các tài liệu, công văn gửi đến, kiểm tra tính pháp chế của các văn bản phát ra, tổ chức quản lý, lưu trữ.

- Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng ban trong việc phối kết hợp chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ kế hoạch công việc.

- Tổ chức tiếp khách, công tác đối nội, đối ngoại, biên tập và quản lý hồ sơ, biên bản hội nghị và các cuộc họp.

- Quản lý kinh phí hành chính, vãng lai, ngoại tệ, cơ sở vật chất, tài sản của cơ quan. Bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách Nhà nước với cán bộ công nhân viên cơ quan Tổng công ty.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

**\* Phòng Tổ chức Cán bộ**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức – lao động và tiền lương. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức công tác quản lý doanh nghiệp, quản lý cán bộ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Tuyển dụng, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương cán bộ.

- Công tác lao động tiền lương.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

**\* Phòng Kế hoạch Đầu tư**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch và đầu tư, giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho chương trình hoạt động của Tổng công ty.

- Kịp thời giải quyết các yêu cầu liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và bảo vệ sản xuất.

- Lập kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất hàng năm cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đấu thầu dự án.

- Giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành thực hiện các hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ký, cũng như việc theo dõi thực hiện hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ủy thác cho các thành viên.

- Có phương án phối hợp sản xuất, kinh doanh giữa các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Tìm kiếm các hợp đồng kinh tế và biện pháp thực hiện.

- Thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc giao.

**\* Phòng Quản lý và hợp tác Khoa học công nghệ**

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm và môi trường. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khai thác thị trường trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.

- Tư vấn trong vấn đề đầu tư, dự án đầu tư về kỹ thuật đổi mới trang thiết bị công nghệ.

- Quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm, thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường...

**\* Phòng Tài chính Kế toán**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện chế độ về tài chính – kế toán, thống kê và các chế độ liên quan khác, nhằm thực hiện điều lệ tổ chức về quản lý và quy chế quản lý tài chính Tổng công ty.

- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán và công tác hạch toán kế toán tại Tổng công ty và các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia công tác tổ chức, hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia tổ chức, hạch toán kế toán tài chính, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ tài chính, kế toán với các doanh nghiệp hạch toán độc lập ở Tổng công ty.

- Tổng hợp, hạch toán về kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty, thu thập tình hình kế toán tài chính của Tổng công ty theo định kỳ hoặc đột xuất các báo cáo để Tổng Giám đốc báo cáo Bộ và các cơ quan Nhà nước.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc tổ chức, thực hiện về chế độ tài chính kế toán của Nhà nước đã ban hành và các văn bản mới ban hành đối với các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như thực hiện quy chế quản lý tài chính kế toán và hạch toán kinh doanh của Tổng công ty, trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính phân tích, đánh giá, kiến nghị và những giải pháp nhằm sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng và phát triển vốn.

- Lập kế hoạch tài chính và các kế hoạch liên quan để giao cho các doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty, cũng như lập kế hoạch cho Tổng công ty.



- Cùng các phòng khác trong Tổng công ty chủ trì hoặc tham gia vào công tác quản lý, sản xuất kinh doanh có liên quan tới tài chính, kế toán do Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ.

- Tổ chức kiểm kê, tổng kiểm kê và kiểm toán nội bộ trong Tổng công ty.

**\* Phòng Xuất nhập khẩu và hợp tác Quốc tế**

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoạch định chiến lược kinh tế đối ngoại của Tổng công ty.

- Mở rộng tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, thị trường xuất khẩu lao động và chuyên gia Việt Nam đi lao động, làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Lập các dự án đầu tư, phương án liên doanh với nước ngoài, tổng hợp tình hình hoạt động thường kỳ của các công ty liên doanh.

- Là đầu mối liên hệ Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đối tác nước ngoài. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào thuộc diện Tổng công ty quản lý.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

**\* Các phòng Thiết bị công trình 1,2,3**

Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành các công việc của các Dự án nhà máy thủy điện, xi măng, giấy, côn, ô xi già. Phòng có chức năng nghiên cứu, đổi mới các loại máy móc, thiết bị cho phù hợp với sản xuất, cung cấp máy móc cho các công trình, nhà máy sản xuất...

**1.4.2 Cơ cấu sở hữu**

Trong khoảng thời gian từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (30/9/2014) đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (16/11/2015), Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đã hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn nhà nước tại hai công ty công ty liên kết là Công ty cổ phần Caric (vào tháng 7 năm 2015) và Công ty cổ phần A74 (vào tháng 10 năm 2015). Sau cổ phần hóa, Tổng công ty có 03 đơn vị phụ thuộc, 07 công ty con và 06 công ty liên kết.

*Bảng 21: Các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty*

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ (%)
<b>I</b>	<b>Các Công ty con</b>		
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	644,670	100%



**Phương án Cổ phần hóa**  
**Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp**

<b>STT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ (%)</b>
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	163,327	100%
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí	186,947	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	35,894	100%
5	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	128,098	98,19%
6	Công ty cổ phần dụng cụ số 1	6,178	51%
7	Công ty cổ phần cơ khí Cửu Long	3,960	78,89%
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>		
1	Công ty cổ phần Kinh doanh thiết bị công nghiệp	32	7,97%
2	Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương	46,551	2,22%
3	Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng	10,376	10%
4	Công ty cổ phần Cơ điện và xây dựng Quảng Nam	3,0	13,33%
5	Công ty cổ phần Xi măng Đồng Bành	301	10,37%
6	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Sài Gòn - Hà Nội	90	20%

## **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa**

### **2.1 Chiến lược sản xuất kinh doanh của MIE**

- Xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần trở thành một Tổng công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ, thiết bị cơ khí thủy công; đa sở hữu, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề kinh doanh chính. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.

- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng công ty con trên thị trường

## **2.2 Mục tiêu phát triển cụ thể**

- Tăng trưởng về giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm 8,45%, đến năm 2018 giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.205,3 tỷ đồng.

- Tăng trưởng về doanh thu sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm 8,5%, đến năm 2018 doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 1.202,46 tỷ đồng.

- Tăng trưởng về doanh thu bình quân hàng năm 16,4%, đến năm 2018 tổng doanh thu đạt khoảng 1.717 tỷ đồng.

- Tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt mức 11,3%, đến năm 2018, kim ngạch xuất khẩu đạt 6,86 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt 9,14 triệu USD, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 4,58%.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng 4,6%/năm, đến năm 2018 đạt 7,93 triệu đồng/người/tháng.

*Bảng 22: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giai đoạn 2016-2018*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>
1	Vốn Chủ Sở hữu	Triệu đồng	1.435.899	1.456.548	1.485.292
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.419.915	1.419.915	1.419.915
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.268.613	1.493.904	1.717.765
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.202.014	1.407.867	1.597.998
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.599	86.037	119.767
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.279	68.830	95.814
7	Trả cổ tức	Triệu đồng	37.295	48.181	67.070
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2,63	3,39	4,72
9	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	15.984	20.649	28.744
10	Số lao động bình quân	Người	983	1.031	1.117
11	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	6,67	7,34	7,93

Trong đó, kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ và các công ty con cổ phần hóa cùng công ty mẹ chi tiết như dưới đây:

*Bảng 23: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2016-2018*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	389.035	389.035	389.035
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	558.612	642.404	738.765
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	527.888	607.072	690.133
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.724	35.332	48.632
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.579	28.266	38.9056
6	Số lao động bình quân	Người	93	98	104
7	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	7.200	8.100	8.600

*Bảng 24: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cơ khí Hà Nội giai đoạn 2016-2018*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	644.700	644.700	644.700
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	300.000	400.000	500.000
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	273.000	365.000	452.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.000	35.000	48.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.600	28.000	38.400
6	Số lao động bình quân	Người	498	519	589
7	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	7.600	8.500	9.200

*Bảng 25: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cơ khí Quang Trung giai đoạn 2016-2018*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	163.330	163.330	163.330
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	100.000	120.000	130.000
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	95.000	112.000	118.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.000	8.000	12.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.000	6.400	9.600

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
6	Số lao động bình quân	Người	150	160	170
7	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	6.500	6.800	7.200

*Bảng 26: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí giai đoạn 2016-2018*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	186.950	186.950	186.950
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	305.000	320.500	337.000
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	301.425	313.895	327.365
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.575	6.605	9.635
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.860	5.284	7.708
6	Số lao động bình quân	Người	212	220	220
7	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	4.600	4.850	5.100

*Bảng 27: Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật giai đoạn 2016-2018*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	35.900	35.900	35.900
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.000	11.000	12.000
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.700	9.900	10.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	300	1.100	1.500
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	240	880	1.200
6	Số lao động bình quân	Người	30	34	34
7	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	5.000	6.000	6.500

### **2.3 Cơ sở và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

#### **a) Cơ sở xây dựng kế hoạch**

- Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần là cơ sở để Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên có cơ hội tìm kiếm và hợp tác với các nhà đầu tư có tiềm lực vốn, có thị trường, công nghệ nhằm phát huy các thế mạnh của Tổng công ty trong việc sản xuất các sản phẩm truyền thống như máy công cụ, hàng quy chế, dụng

cụ và phụ tùng công nghiệp..., lợi thế về máy móc, thiết bị cũng như kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty đã hoàn thành. Dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Nhà máy Quy chế Từ Sơn hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định sẽ góp phần làm tăng giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu sản xuất công nghiệp cũng như doanh thu của toàn Tổng công ty.

- Trong những năm qua, việc định hình phát triển sản phẩm thiết bị toàn bộ đã được chú trọng. Các doanh nghiệp của Tổng công ty đã chủ động, tích cực hợp tác cùng các đối tác là các hãng lớn như Posco, Novasep, Winbox ... để là nhà thầu chính tham gia làm các công trình cho các ngành hóa chất, cao su, xi măng, bia rượu... Các công trình EPC như: nhà máy oxy già công suất 10.000 tấn/năm, nhà máy sản xuất sorbitol công suất 30.000 tấn/năm, Nhà máy cồn Xuân Lộc công suất 5 triệu lít/năm... Sản phẩm thiết bị toàn bộ và thiết bị truyền thống của Tổng công ty đã dần khẳng định được thương hiệu và có chỗ đứng trên thị trường.

+ **Máy công cụ:** Các đơn vị sản xuất máy công cụ của Tổng công ty đều chủ trương củng cố và mở rộng thị trường nội địa. Công ty Cơ khí Hà Nội đang tiến hành khảo sát, nghiên cứu xu hướng tổng thể về nhu cầu máy công cụ, duy trì sản lượng máy công cụ truyền thống, hợp tác sản xuất máy công cụ chất lượng cao. Một số sản phẩm máy công cụ của Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng như máy cưa vòng, máy cán, gập kim loại được xuất khẩu cho thị trường Cộng hòa Séc, Mỹ...

+ **Hàng quy chế:** Sự phát triển về số lượng của các công trình trọng điểm quốc gia nhất là các công trình điện cũng như định hướng phát triển của Nhà nước đối với ngành vận tải thủy nội địa hứa hẹn là một thị trường không nhỏ đối với hàng quy chế. Sau giai đoạn đầu tư, hai đơn vị sản xuất hàng quy chế của Tổng công ty đã sản xuất ổn định và đạt mức tăng trưởng hàng năm tốt.

+ **Dụng cụ cắt:** Sau khi thực hiện xong dự án đầu tư và ổn định sản xuất tại địa điểm mới, Công ty cổ phần Dụng cụ số 1 đã sản xuất một số chủng loại dụng cụ cắt có chất lượng cao, dần dần thâm nhập thị trường dụng cụ cắt chất lượng cao đang bị các hãng nước ngoài chiếm lĩnh. Công ty cũng vẫn sản xuất sản phẩm dụng cụ cắt truyền thống phục vụ thị trường.

+ **Hộp giảm tốc:** Thị trường hộp giảm tốc bị cạnh tranh khốc liệt bởi các thương hiệu nước ngoài ở phân khúc kích thước nhỏ. Tuy nhiên, ở phân khúc kích thước lớn phục vụ khai khoáng, sản phẩm hộp giảm tốc của Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải vẫn có chỗ đứng và tiêu thụ ổn định.

+ **Sản phẩm thiết bị toàn bộ** phục vụ cho các ngành giấy, mía đường, rượu bia nước giải khát và đặc biệt là thiết bị cơ khí thủy công cho thủy điện đã là sản phẩm có thương hiệu và chiếm tỷ trọng về doanh thu tương đối lớn của Tổng công ty trong

những năm qua. Trong những năm tới, bên cạnh việc tiếp tục phát huy thế mạnh ở chủng loại sản phẩm này, Tổng công ty đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cho ngành hóa chất, nhiệt điện nhằm đa dạng hóa sản phẩm của Tổng công ty.

b) Các giải pháp để thực hiện kế hoạch

❖ *Giải pháp về tổ chức và quản trị*

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử.

- Ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý tồn kho vật tư thiết bị, kế toán...

- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty theo hướng chuyên môn hóa. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn.

- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh. Không chế tỷ lệ lao động gián tiếp/trực tiếp hàng năm ở mức ổn định.

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc. Có chính sách đào tạo cho chức danh theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Tổng công ty.

❖ *Giải pháp về thị trường*

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống như hàng quy chế, dụng cụ cắt, đá mài, hạt mài, máy công cụ, hộp giảm tốc... nhằm tăng doanh thu ở mảng sản phẩm này.

- Đổi mới phương pháp tổ chức, thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới trong đó tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất xi măng, rượu bia, mía đường.... Bên cạnh đó, liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án thuộc các lĩnh vực còn tương đối mới đối với Tổng công ty.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ khai thác thị trường cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, gắn trách nhiệm từng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong công tác tìm kiếm công việc.

- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Tổng công ty.

❖ *Công tác tài chính, tiền hàng*

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với từng hợp



đồng trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

- Tập trung vào công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ trong xây lắp, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại các công ty con.

- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi việc thực hiện nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

❖ *Giải pháp tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực*

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ trong các ngành điện, xi măng, hóa chất.

- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án, vận hành thiết bị, tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đa dạng hoá hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi; đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.

- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể



*Bảng 28: Kế hoạch sử dụng lao động giai đoạn 3 năm sau cổ phần hóa*

Đơn vị tính: người

STT	Nội dung	2016	2017	2018
1	Công ty mẹ	93	98	104
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	498	519	589
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	150	160	170
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí	212	220	220
5	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	30	34	34
	<b>Tổng cộng</b>	<b>983</b>	<b>1.031</b>	<b>1.117</b>

❖ *Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ*

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất; xem xét đầu tư giai đoạn 2 đối với các dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Nhà máy Quy chế Từ Sơn thuộc Công ty Mecanimex. Việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cần tập trung vào cả 3 yếu tố là thiết bị, công nghệ và nhân lực. Đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực mà Tổng công ty và các đơn vị thành viên có thế mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đặc biệt là ưu tiên đầu tư cho việc sản xuất các sản phẩm đang có sức tiêu thụ tốt là hết sức cần thiết.

- Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị thì công tác ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất phải được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu như xử lý vật liệu, gia công chế tạo góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

### **3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty sau cổ phần hóa**

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

- Thoái hết phần vốn đầu tư ngoài ngành của Tổng công ty;
- Thoái hết phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty liên kết;
- Thoái tiếp phần vốn tại Tổng công ty trong trường hợp vẫn còn vốn Nhà nước sau khi chào bán cổ phần lần đầu;

- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa 4 công ty con là công ty TNHH MTV (Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty

TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật), bán hết phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị này.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ đồng thời với 4 Công ty TNHH MTV. Để công tác cổ phần hóa thành công và tiếp tục tái cấu trúc Tổng công ty sau cổ phần hóa, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đề nghị Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận một số kiến nghị:

1. Phê duyệt quy mô và cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty; tỷ lệ bán, phương thức bán cổ phần; phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa theo Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

2. Xử lý các tồn tại liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại số 35-37 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội giữa Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí (Công ty Mecanimex) và Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu vật tư hóa chất để Công ty Mecanimex cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ trên, tạo cơ sở pháp lý để đánh giá lại tài sản trên đất của Công ty Mecanimex, tăng vốn Nhà nước tại Công ty Mecanimex.

3. Trong trường hợp số cổ phần của Tổng công ty được chào bán thành công từ 90% trở lên, Tổng công ty đề nghị được giữ lại 150 tỷ đồng để xử lý tài chính khi quyết toán cổ phần hóa đối với các khoản còn tồn tại và chưa được xử lý, chi tiết như dưới đây:

a) Xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi

- Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội: Nợ phải thu khó đòi chưa đòi chiếu được phát sinh từ năm 1999 đến nay: 7.471.491.166 đồng.

- Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung:

+ Khoản nợ khó đòi 620.769.394 đồng.

+ Các khoản nợ phải thu liên quan đến vụ án hình sự “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng...”, bị can là Ông Nguyễn Duy Xuyên - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp: 79,2 tỷ đồng.

- Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí: Công nợ khó đòi của Công ty Trường Thọ: 1.206.227.897 đồng.

b) Xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển, tài sản không cần dùng:

- Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội:

+ Máy móc thiết bị đã bị hư hỏng, lạc hậu:

Tổng giá trị theo sổ sách là: 1.361.181.011 đồng;

Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 4.301.647.570 đồng.

+ Công cụ dụng cụ không cần dùng:

Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là: 0 đồng.

Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 249.744.713 đồng.

- Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung: Hàng tồn kho không cần dùng chờ thanh lý: 275.201.805 đồng.

- Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí:

+ Hàng tồn kho: 3.405.840.533 đồng (giá trị còn lại theo sổ sách kế toán).

+ Công cụ dụng cụ không cần dùng:

Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là: 0 đồng.

Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 405.803.048 đồng.

+ Tài sản cố định không cần dùng:

Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là: 0 đồng.

Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 314.656.435 đồng

- Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật:

+ Hàng tồn kho chậm luân chuyển là 01 máy in màu đã qua sử dụng:  
1.161.556.338 đồng (giá trị còn lại theo sổ sách kế toán).

+ Công cụ dụng cụ không cần dùng:

Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là: 0 đồng;

Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 259.005.390 đồng

c) Xử lý lỗ:

- Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí: 3.293.057.022 đồng (do trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong 9 tháng đầu năm 2014, đã tăng vốn Nhà nước trong Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp).

- Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật:  
4.948.413.167 đồng (lỗ lũy kế).

d) Tồn tại khác:

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật:

+ Xóa nợ khoản thuế nhập khẩu ô tô: 6.116.113.758 đồng (chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chung với các trường hợp vướng mắc tương tự tại các doanh nghiệp khác theo công văn số 6136/VPCP-ĐMDN ngày 05/08/2015).

+ Xóa nợ khoản truy thu thuế sau thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp:  
14.357.256.680 đồng.

Trân trọng.

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Vũ Việt Kha